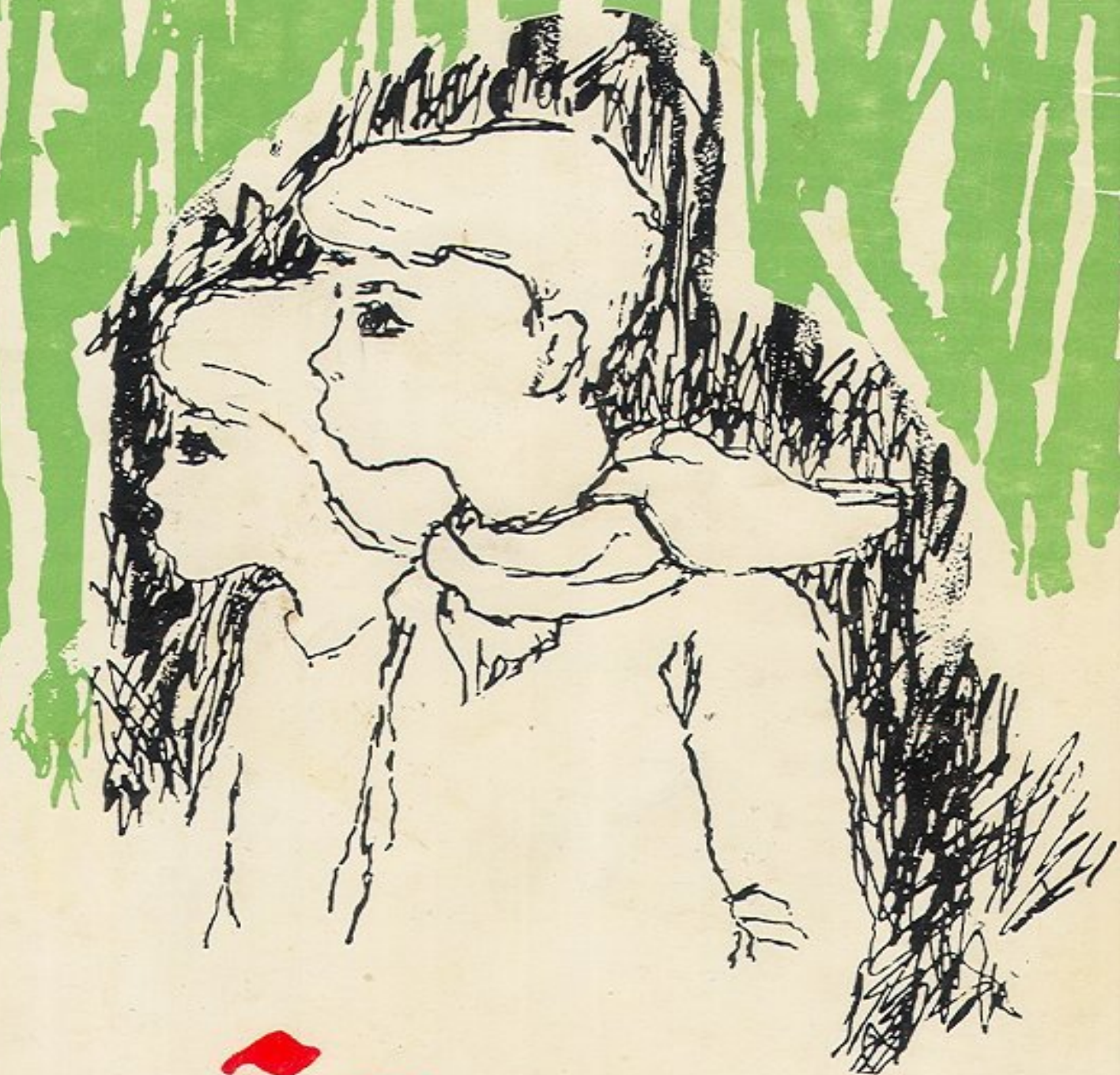


duyên anh



**mây
mùa thu**

MÂY MÙA THU

---* ◆ *---

Tác giả: Duyên Anh

Đóng ebook: nguyenthanh-cuibap

Nguồn text: duyenanhvumonglong.wordpress.com

-----★-----

*Xuân đời chưa hưởng kịp
Mây mùa thu đã sang.*

Vũ Hoàng Chương

*Kính tặng nhạc phụ của tôi: Ông Nguyễn Ngọc Đề và các bạn
Miền Nam thân quý.*

Duyên Anh VŨ MỘNG LONG

*Mùa thu, mây thường trôi cả về một phía trời, tụ tập ở đó.
Người ta bảo mây xây thành.*

Có một cụm mây không thích trôi theo những cụm mây khác. Nó tách riêng ra, thoát lên cao. Và lang thang bay trên vùng trời bao la. Mười mấy năm rồi, tôi vẫn còn nhìn thấy cụm mây đơn độc ấy, mỗi năm, trời vào thu. Dễ chừng, cụm mây đã già bằng tuổi ba mươi ba của tôi.

Cụm mây đơn độc ơi, bay thơ thẩn nửa đời người mà chẳng biết bay đến bao giờ mới thôi, bay đến phương nào mới chịu dừng lại. Cụm mây đơn độc, sao nó giống tôi thế. Nhưng đừng nên dừng lại xây thành. Dừng lại, mây sẽ thành mưa. Và tôi sẽ không còn gì để nhớ nhung mỗi độ thu về. Hãy thoát lên cao, lên cao nữa.... Hãy bay một mình, bay một mình mãi mãi. Như vậy, ngàn năm không ai nữa quên em, cụm mây đơn độc của tôi ạ!

Bấy giờ ban hát Đồng Ấu của nghệ sĩ Năm Chiêu đã trôi giạt xuống Chợ Mới sau những ngày tháng thất bại ở Sài Gòn, Cần Thơ, Sa Đéc, Long Xuyên. Từ Long Xuyên sang Chợ Mới phải qua "bắc" An Hòa tức là sông Hậu. Rồi đi xe lô máy hay xe lô trên quãng đường gập ghềnh bậc thang lổm nhổm đá củ đậu đầu mười cây số mới đến nơi. Con đường này, hồi ấy, nắng thì mịt mù bụi, mưa thì nhão nhét bùn. Xe lô máy thường lật nhào đổ tung hành khách xuống đường. Xe lô là những chiếc xe tắc-xi già nua Sài Gòn phế thải, người ta đem về đây sơn sửa lại, ọc ạch chạy đờ. Chúng hay nằm ăn vạ giữa đường. Vì thế, cuộc "hành trình" từ "bắc" An Hòa vào Chợ Mới dù mùa mưa hay mùa nắng đều vất vả vô cùng.

Lần đầu tiên tôi được đi xe lô trên quãng đường An Hòa - Chợ Mới. Dưới mắt tôi, xe lô giống xe tay thấp không có cáng kéo. Xe lô đạp thì thùng xe nhỏ, hẹp hơn xe lô máy. Cái càng kéo người ta thay thế bằng chiếc xe đạp hoặc xe máy Sachs, Mobylette và mô-tô. Có lẽ, hôm nay người ta đã chạy thêm xe máy Honda, Suzuki, Bridgestone... Người phu xe quay lưng nhìn hành khách, đạp xe, chứ không nhìn lưng hành khách như người phu xe xích-lô nhưng vẫn phải đạp toát mồ hôi. Khác một điều là xe lô đạp nhỏ chở hằng chục khách hàng và phu xe thẳng xe bằng... gót chân của mình. Xe chạy nhanh thế nào mặc kệ, khi cần thẳng, người phu xe chỉ cần nhắc chân, dí gót vô lốp xe đằng sau là xe từ từ giảm tốc độ.

Tôi đã ngạc nhiên, tự hỏi, người phu xe lô có đóng móng sắt vào gót chân ông ta không. Tôi nhìn thật kỹ. Không, không có móng sắt ngoài lớp da dày. Tôi nhìn thật kỹ đến nỗi thầy tôi phải "Ủa" một tiếng lớn. Và hỏi:

- Mà nhìn chi đó thằng Bắc kỳ?

Tôi là "thằng Bắc Kỳ" duy nhất trong ban hát Đồng Ấu của nghệ sĩ Năm Chiêu. Thầy tôi là đạo diễn kiêm họa sĩ vẽ phong, viết bích chương, viết "băng đờ-rôn" và viết tuồng cho ban hát. Tên ông là Văn Nghị. Nhưng trong ban hát, những đứa hăng tuổi tôi đều gọi ông là thầy Nghị. Chắc tại ông làm nghề thầy tuồng. Chúng nó kêu ông là thầy, xưng con. Tôi cũng kêu ông là thầy xưng con luôn. Thường thì ông Nghị gọi tôi bằng con, xưng thầy. Nhưng lúc thương yêu tôi nhất, ông mới gọi tôi bằng mày và đùa bỡn tôi là "thằng Bắc kỳ". Chính ông Nghị đã kết nạp tôi vào ban hát Đồng Ấu.

Trước ngày gặp ông, tôi đi theo một người sơn đông bán thuốc cao đơn hoàn tán. Công việc của tôi dễ dàng lắm. Tôi đánh phèng phèng sau mỗi câu quảng cáo món thuốc mới của chủ. Rồi buông thanh la, lật ngửa cái mũ nữ cũ kỹ theo chân chủ nhặt tiền mua thuốc của khách hàng. Xong màn đó, chủ tôi làm trò ảo thuật. Tôi đứng chờ ông ta sai vặt như người phụ tá của một ảo thuật gia. Công việc khó nhất của tôi là mỗi ngày đi kiếm một đứa bé mặt mũi bần thủ, bụng ỏng da chì, cho mẹ nó vài chục bạc và bảo mẹ nó dẫn tới để chủ tôi chữa bệnh giun sán dùm nó. Đứa bé bị cởi trần truồng đứng trên tờ báo. Chủ tôi lôi cái lọ đầy giun dũa mà ông ta đã khổ công "sưu tầm" từ những đồng phân có giun, đem về ngâm "an-côn"; rửa sạch chất phân bám ngoài mình giun và ướp "phọc môn" để hàng năm không thối mà giun lúc nào cũng nguyên hình giun y như vừa ở ruột già chui ra khỏi hậu môn, Ông ta đổ cả lọ giun bày nhầy trên giấy báo dưới đất đứa bé.

Dàn cảnh chu tất, chủ tôi mới bảo tôi khua thanh la quấy rầy những người hiếu kỳ. Khi đám đông bu kín quanh miếng đất "dụng võ" nhỏ, chủ tôi nói liên chi hồ điệp về bệnh giun sán. Ông ta kể hàng chục loại giun trong dạ dày con người. Rồi chỉ vào đứa bé tí mủ dẫn giải tại sao đứa bé bụng ỏng, da chì, biếng ăn biếng ngủ, dù có ăn nhiều, ăn bổ cách mấy, vẫn bụng ỏng, da chì. Ông ta đổ vạ cho những con giun đã ướp "phọc môn" chất đồng bày nhầy sát chân đứa bé. "Loài giun đã ăn hết chất bổ. Chúng giống

những chùm gởi trên thân cây. Không diệt chúng, chẳng bao lâu đũa bé sẽ hao mòn mà chết".

Ở chỗ nào thì cái màn bán thuốc giun cũng thế thôi. Cũng những lời dẫn giải, đe dọa chết chóc và câu kết luận đáng tiền:

"VẬY bà con cô bác, đi xa về gần, thương con, thương cháu, nhớ mua cho chúng vài gói Cam Tích Tán nhãn hiệu Con Dơi. Thuốc này ở tiệm chính bán mười đồng một gói. Ở đây, ông chủ tiệm biếu không bà con cô bác, chỉ thu về năm đồng tiền giấy gói thuốc..."

Nhiều người sợ lời đe dọa của chủ tôi và ham rẻ những năm đồng, tấp nập bỏ tiền mua vài gói thuốc giun, đem về để dành, chờ ngày con cháu mình "bụng ỏng da chì". Chỉ cần thế, cái mũ nỉ cũ kỹ của tôi luôn luôn, đầy nhóc bạc lẻ. Màn bán thuốc giun mở màn cho màn bán thuốc bổ tì:

"Khi giun sán đã chết, bà con cô bác phải tắm bổ cho con cháu. Không có món thuốc nào bổ bằng cơm gạo, thức ăn. Nhưng muốn con nít ham ăn, hãy bắt nó uống thuốc bổ tì..."

Hồi còn đi học, cô giáo tôi đã nói nhiều về những tay sơn đông bán thuốc. Cô tôi khinh bỉ nghề sơn đông bán thuốc, cô bảo rằng họ chỉ bịp dân quê khờ khạo.

Mỗi lần lật cái mũ nỉ cũ kỹ húng bạc lẻ, tôi lại nhớ lời cô giáo dạy năm nào. Và, tự nhiên, tôi thương khách hàng, thương những đũa bé sẽ uống những gói thuốc gạo rang, vô thưởng vô phạt của những người sơn đông bán thuốc.

Màn bán thuốc giun đôi lần, rùng rợn phát khiếp. Chủ tôi bắt cầm đầu con giun chết vào hậu môn đũa bé. Đũa bé khóc thét lên. Mẹ nó trót nhận mấy chục bạc. Vội lại đi ăn mày cả ngày mới được số tiền đó, mẹ nó dọa đánh nó. Nên đũa bé nhăn nhó, nước mắt đầm đìa khiến cái bệnh giun sán trở thành trầm trọng. Một hôm, nhờ biểu diễn màn này mà tôi gặp ông Nghị.

Ông thầy tuồng lách đăm đông, ghé vô coi. Thấy tôi vừa cầm con giun vào hậu môn đưa bé vừa nhỏ nước miếng lia lịa, ông thầy tuồng cười ngất. Chủ tôi đá tôi một cái đầu điếng. Ông ta dọa tống cổ tôi khỏi nghề nghiệp của ông ta. Tôi sợ đói không dám khóc. Ông thầy tuồng nín cười. Khuôn mặt ông ta nghiêm lại. Ông động lòng trắc ẩn, lên tiếng:

- Nè, chú sơn đông, sao chú đánh cháu ta?

Chủ tôi tái mặt, áp úng:

- Cháu ông, hả?

- Ừa.

- Tôi dạy thằng nhỏ làm ăn mà...

- Dạy chi cái nghề bất nhơn đó. Nói cho chú hay, ta có bót chú tội quyến rũ cháu ta à....

Chủ tôi xin lỗi người đàn ông lạ mặt. Ông bảo tôi đòi theo ông ta kiếm ăn. Mà tôi đòi theo ông ta thật tình. Chủ tôi vỗ vai tôi, dí vào túi áo tôi nắm bạc lẻ. Rồi đẩy tôi sang chỗ người lạ mặt vừa nhận tôi là cháu ông. Tôi sững sờ khôn tả. Người đàn ông lôi tôi thoát khỏi đăm đông, ông dẫn tôi vô một quán hủ tiếu, hỏi tôi:

- Con đói không?

Tôi lắc đầu. Ông mỉm cười khuyến khích tôi:

- Con thử nói một câu nghe coi. Trông con ngộ hết sức, giống mặt thằng con "Bắc kỳ" của tao ngày xưa quá xá.

Tôi nhìn ông. Ông nhìn tôi đăm đăm.

- Con uống nước ngọt nhé?

Tôi đáp:

- Vâng.

Tiếng "vâng" ngắn ngủi, cục lốc của tôi không ngờ làm ông xúc động mạnh mẽ. Ông kéo tôi vào lòng ông, âu yếm.

- Mà y là thẳg Bắc kỳ hả, con? Bắc kỳ di cư hả, con.

- Vâng.

Ông xoa đầu tôi, kể lể:

- "Goa" cũng có một đũa con Bắc kỳ..

Giọng ông buồn buồn:

- Mà nó ở tận Bắc kỳ lận.

Ông luồn tay trong áo tôi, rờ rẫm da thịt tôi:

- Ba mà y đâu con?

Tôi chớp mắt:

- Ba cháu mất lâu rồi. Cháu di cư với chú cháu. Chú cháu bị đạn Bình Xuyên bắn chết bên Khánh Hội.

Ông ngắt lời tôi:

- "Goa" hiểu hết. Con bơ vơ, đi theo thẳg cha sơn đông mãi vớ kiếm cơm. Từ nay sắp đi, con theo "goa", "goa" sẽ lo cho con.

Rồi ông đưa tôi về căn gác xép trong con ngõ mà ngoài lộ có một rạp hát cải lương. Tôi đang bơ vơ, côi cút, thấy ai thương mình thì theo đạ, chả cần biết đời mình ra sao. Ngày hai bữa, ông dắt tôi ra tiệm ăn. Tối ông gửi người dẫn tôi đi coi cải lương. Sống với ông hơn tuần lễ, ông mới bảo tôi ông là thầy tuồng thất thời. Lúc đó, tôi không thấu nổi ý nghĩa mỉa mai của hai tiếng thất thời. Bây giờ, hồi tưởng lại, tôi thương ông Nghị vô vàn. Vì mắt tôi đã nom thấy buổi hoàng hôn của các nghệ sĩ. Nhà văn Lê văn Trương đói cơm, đói thuốc phiện trước khi giã từ cuộc đời. Nhà thơ Quách Thoại chết rũ trong nhà thương thí. Kép hát nổi danh Bảy Nhiêu đang bán cà phê nhạt từng đồng bạc cắc. Kép hát Huỳnh Thái gửi thân ở Bộ Chiêu Hồi làm anh cán bộ.

Ông Nghị giải nghĩa thầy tuồng là gì. Và ông nhắc nhở cái tên Văn Nghị của dĩ vãng ra Bắc, ra Trung, vô Nam như cơm bữa. Ông

khởi lại kỷ niệm vàng son của tuổi trẻ. Tôi mới biết ông có mối tình "nghệ sĩ" ở Hà Nội.

Ông yêu một cô gái Bắc. Cô gái Bắc yêu anh kếp hát Nam kỳ. Hai người sinh được đứa con trai. Nhưng chuyển vào Nam rồi chẳng bao giờ ra Bắc nữa, vợ ông đã không theo ông. Nàng lưu luyến quê hương, sợ chuyện quê người xa lạ, nàng ở lại cùng đứa con trai duy nhất của ông. Sau này, tuổi đã chồng chất và tài hoa úa béo, ông Nghị muốn ra Bắc tìm vợ con. Thì đã muộn. Chiến tranh cốt nhục chia cách hai miền.

Người nghệ sĩ già đành thúc thủ. Rồi tre già măng mọc, ông bị các sân khấu sa thải. Không còn gánh hát nào diễn tuồng của ông hay mượn ông làm đạo diễn nữa. Tâm sự của ông là tâm sự con voi già. Con voi già cải lương "phè" một tiếng thở dài ảo não nhìn lên sân khấu thấy rất loại tuồng hương xa Ai Cập, La Mã, Nhật Bản, Ba Tư nhớ nhặng. Ông có quyền chôn vùi tài hoa và bằng lòng bị sa thải.

Khốn nỗi, dù chán chê sân khấu, ông vẫn phải bám lấy sân khấu mà sống lần hồi chờ ngày Hội Ái Hữu Nghệ Sĩ lo giùm ông chiếc hòm, miếng đất. Chẳng còn nỗi buồn nào thấm thía hơn nỗi buồn của một kếp hát về già không vợ con. Những anh kếp trẻ, những anh soạn giả trẻ đang lấy lòng danh vọng không muốn quên ơn con voi già cải lương. Họ đều kính trọng ông Nghị, chu cấp ông Nghị đàn tràng hoàng. Ông Nghị lập cuộc đời nghệ sĩ trên sân khấu, ông toan tính gửi lại cuộc đời ấy trên sân khấu ấy vào một xuất hát rạng rỡ nhất thời son trẻ của ông.

Ông không thích chết dấm dúi trong ngõ hẹp. Con voi bị rưng rưng chỉ bằng lòng về rừng gửi xác. Chiếc tàu lớn chỉ bằng lòng khuấy phục sóng gió giữa đại dương. Có lẽ, vì thế, ông Nghị khổ sở.

Ông Nghị nghiện thuốc phiện. Thỉnh thoảng, người ta mời ông thủ một vai phụ. Và thường thường, vai phụ đó là một cao thủ võ lâm, tóc bạc, râu dài, lưng đeo hồ rượu tay cầm quạt lông. Tôi đã

coi ông Nghị diễn. Ông không ca vọng cổ. Ông đóng thật hay khiến có phút giây tôi tưởng ông là một đạo sĩ tiêu dao đất trời trong những pho kiếm hiệp.

Tôi sống với ông Nghị đâm nhớ người sơn đông bán thuốc. Tôi biết ông Nghị yêu thương tôi qua hình ảnh đứa con Bắc kỳ của ông. Nhưng rảnh rồi quá, tôi cứ hay suy nghĩ vớ vẩn.

Một hôm, ông Nghị ở tiệm thuốc phiện về, mang theo một bộ sách. Ông hỏi tôi:

- Con biết đọc không?

Tôi cho ông rõ tôi đã học đến lớp đệ ngũ. Ông cười hể hả:

- Vậy tương lai mày hơn tao, thằng Bắc kỳ ạ.

Ông ném bộ sách vào lòng tôi:

- Mày đọc đi thằng Bắc kỳ. Nếu mày khoái Đắc-ta-nhan, tao sẽ dạy mày đánh kiếm.

Tôi dở trang đầu của cuốn một, bộ "*Ba người ngự lâm pháo thủ*" ra coi. Ông Nghị bảo tôi:

- Lát hãy đọc.

Tôi gấp sách nhìn ông, Ông Nghị nhìn tôi. Đôi mắt ông sao mà quyến rũ thế! Đôi mắt ấy, khi làm nghề viết tiểu thuyết nuôi vợ con, tôi tưởng tượng nó đã nuốt trọn hàng ngàn trái tim thiếu nữ. Nó giống cuốn phim tuổi trẻ, chụp muôn vàn cảnh tượng của tình yêu. Đôi mắt ấy nhìn tôi:

- Hồi xưa ở Bắc, tao quen Đồ Phồn. Mày không biết Đồ Phồn đâu, thằng Bắc kỳ ạ! Ông này viết phóng sự hoạt kê về phong tục hay lắm. Tao đọc cuốn "*Khao*" của ông, cười bể bụng luôn.

Ông chớp mắt để nhớ kỷ niệm cũ. Rồi kể những đêm nằm bàn đèn với Nguyễn Tuân, Thế Lữ, những đêm rượu tràn ly, trống cô đầu tom chát, với Tú Mỡ, Tam Lang... Ông gật gù:

- Thằng cha Nguyễn Tuân nó viết cuốn "*Tàn đèn dầu lạc*" hỏi nằm với tao.

Ông lại nhìn tôi:

- Mà mày có đôi mắt giống hệt đôi mắt Đồ Phồn, thằng Bắc kỳ ạ! Mày thử pha trò tao coi.

Tôi chưa biết nên pha trò gì. Thì ông Nghị đã hỏi:

- Ở Bắc con sinh ở tỉnh nào?

Tôi đáp:

- Thừa ông cháu ở Thái Bình.

- Tao đã dẫn thằng Huỳnh Thái qua đò Tân Đệ sang Thái Bình diễn tuồng. Hồi đó, chắc là con chưa ra đời. Tao đạo diễn tuồng "*Dưới Mái Tây Hiên*" của Phạm Ngọc Khôi. Huỳnh Thái thủ vai Trương Quân Thụy. Nó làm xiêu lòng con gái Tổng đốc Thái Bình khi gục đầu xuống mồ Thôi Oanh Oanh thương tiếc.

Ông Nghị lẩm nhẩm ca:

- *Ôi, hạnh phúc con người ta đâu phải ngựa xa áo mã mà chỉ tìm được trong cặp mắt giai nhân. Song giai nhân nay đã biệt tăm, hy vọng mộng tan theo làn khói tỏa. Muốn khóc em nước mắt anh hầu cạn những muốn trông em chỉ thấy đám bụi... mờ.*

Tôi lạc vào thế giới cải lương của ông Nghị. Và bắt đầu mê hát. Tôi đập nhịp chân, khen con voi già.

- Ông hát "mùi" ghê.

Đêm đầu tiên ở Chợ Mới, ban Đồng Ấu thu hút rất đông khán giả. Cái rạp nhỏ bé không còn chỗ ngồi. Khán giả phải đứng hết xuất hát. Hai cái tên Năm Chiêu, Văn Nghị vẫn còn nguyên tính chất thiêng liêng của những người ái mộ cải lương xa Sài Gòn. Nhiều người biết tiếng nghệ sĩ Năm Chiêu, Văn Nghị tự mấy chục năm nhưng chưa tận mắt nhìn con người bằng xương thịt của hai ông. Họ mua vé để chiêm ngưỡng hai ông hơn là coi tuồng của ban Đồng Ấu.

Nhưng ban Đồng Ấu đã không làm cho khán giả thất vọng. Lần đầu tiên tôi thấy khuôn mặt nghệ sĩ Năm Chiêu rạng rỡ. Ông đứng đằng sau tấm màn cánh gà, vừa nhắc tuồng vừa rơi nước mắt. Những tiếng vỗ tay như pháo nổ mùa xuân cuối cùng của cuộc đời nghệ sĩ Năm Chiêu và ông Nghị. Dưới ánh đèn "măng sông" sân khấu khởi sắc, rực rỡ cơ hồ sân khấu dưới những ánh đèn màu. Tôi đã vui lây niềm vui của ông Nghị. Ông xoa đầu tôi: "Rồi có ngày 'goa' đưa con về Sài Gòn!"

Sau xuất hát tuyệt diệu đó, nghệ sĩ Năm Chiêu dẫn toàn ban đi ăn cháo vịt.

- Mày khoái không hả, thằng Bắc kỳ?

Ông Nghị âu yếm hỏi tôi. Ba tiếng "thằng Bắc kỳ" thân mật đã lọt vào tai tụi lỏi. Chúng nó ranh mãnh nhìn tôi. Con Kiều Thu nheo mắt:

- Thầy Nghị hỏi mày kìa thằng Bắc kỳ.

Tôi ngó ông Nghị:

- Thưa thầy, khoái cái gì ạ?

Ông Nghị chỉ tô cháo nóng hỏi:

- Cháo "dị".

Con Kiều Thu hót lẻo:

- Thằng Bắc kỳ đâu có ăn cháo "dị" nó khoái ăn cháo... vịt thầy à...

Con bé nói tiếng "vịt" thật vất vả. Mà vẫn không đúng. Ông Nghị cười. Nghệ sĩ Năm Chiêu cũng cười. Tụi lỏi thì khỏi kể. Tôi trả miếng con Kiều Thu:

- Thừa thầy, con khoái ăn cháo "dị".

- Kỳ vậy?

- Tại ông nội tôi tên là... Vịt

Nghệ sĩ Năm Chiêu đang húp cháo. Nghe tôi nói vậy, ông buông muỗng cười sặc sụa. Con cười qua đi, ông bảo tôi:

- Mà làm hề được đó.

Thằng Văn Hội, kếp mùi của ban Đồng Ấu, đề nghị với nghệ sĩ Năm Chiêu:

- Thầy đặt cho nó một cái tên đi.

Nghệ sĩ Năm Chiêu xua tay:

- Khỏi cần đặt, nó là hề... Bắc Kỳ. Hề Bắc Kỳ, chìa khóa mở kho cười vô tận của ban Đồng Ấu.

Tụi lỏi reo ầm lên. Tôi xấu hổ, tai nóng ran. Ông Nghị lại phải vỗ vai tôi, an ủi:

- Thầy ngày xưa đã từng làm hề con ạ! Thế giới có hàng ngàn triệu con người nhưng chỉ có vài trăm người biết chọc cười thiên hạ. Trong vài trăm anh hề đó, loài người sẽ nhớ mãi tên tuổi hai anh thôi. Đó là hề Charlot và hề Fernandel. Con cố gắng để đời cái tên hề Bắc kỳ, thầy nghĩ không còn gì hiển hách hơn.

Tụi lỏi chăm chú nghe. Tôi thấy đôi mắt của Liên Hương, đào chánh của ban Đồng Ấu, con gái yêu dấu của nghệ sĩ Năm Chiêu mở rộng. Đôi mắt Liên Hương vốn đã tròn, to. Khi đã mở căng để

nhìn một cái gì tường tận, mắt nó tròn hơn, to hơn, và đẹp vô vàn. Con Liên Hương chưa hề trêu ghẹo tôi. Khác hẳn con đào lẳng Kiều Thu đã nhiều lần làm tôi phát cáu.

Liên Hương nhu mì, hiền hậu. Nó bằng tuổi tôi, Con gái bằng tuổi con trai thì, ít ra, nó cũng khôn hơn tôi năm tuổi. Hễ có dịp, Liên Hương nhìn tôi, luôn luôn có cái nhìn với đôi mắt của chị nhìn em. Đôi mắt nó mở rộng như thu nhận tất cả nỗi niềm em nó muốn nói. Đôi mắt Liên Hương đang nhìn tôi. Nó mỉm cười. Hai đồng tiền trên má của nó lúm sâu, duyên dáng đáo để.

Nghệ sĩ Năm Chiêu có vẻ không ưa tôi. Sau này tôi mới biết cái nguyên do tại sao nghệ sĩ Năm Chiêu ít cảm tình với tôi. Ông bị một cô đào Bắc kỳ phản bội. Kẻ tình địch của ông là một kép hát Bắc kỳ. Chuyện này xảy ra tại Hà Nội vào những năm vàng son của cải lương Nam kỳ ở đất Bắc. Người ta đã ghen ghét, kèn cựa tài năng và sự ngưỡng mộ của ông. Khi một vì sao từ phương trời xa lạ xẹt tới một vùng trời mới và sáng rực làm mờ các vì sao cũ, tất nhiên, những vì sao cũ phải sinh lòng đố kỵ. Nhưng nghệ thuật bất cần đố kỵ. Đã gọi là nhân tài thì càng bị đố kỵ, nhân tài càng sáng giá. Nghệ sĩ Năm Chiêu vẫn chinh phục con tim khán giả Bắc kỳ. Đồng nghiệp của ông cay cú, toa rập với nhau, bắn mũi tên tẩm thuốc độc vào tình yêu của ông. Ông bị ái tình đánh ngã. Cuộc đời một nghệ sĩ là tạo sự nghiệp dâng tình ái. Mất ái tình, nghệ sĩ Năm Chiêu chán nản. Ông vĩnh biệt đất Bắc kỳ và vĩnh biệt luôn mối thiện cảm của ông với người Bắc.

Nghe ông Nghị khuyến khích tôi, nghệ sĩ Năm Chiêu cười nửa miệng:

- Sân khấu mình nhỏ quá, chắc không có chỗ chứa nhân tài cỡ Charlot như thằng Bắc kỳ của "toa" đâu, Văn Nghị ạ

Tôi bắt đầu khó chịu hai tiếng "Bắc kỳ". Ngoài ông Nghị, tôi không thích ai gọi tôi là thằng Bắc kỳ, kể cả nghệ sĩ Năm Chiêu. Ông Nghị gọi tôi ba tiếng "thằng Bắc kỳ" với tất cả tấm lòng triu

mến của ông. Chứ, nghệ sĩ Năm Chiêu thì mĩa mai, ghét bỏ. Thằng lỏi Văn Hội hứa theo thầy nó:

- Vậy là mày không được làm hề rồi thằng Bắc kỳ ạ.

Tôi bóp chặt hai bàn tay. Đã cố mím môi, nhưng sự tức tối vẫn buột khỏi miệng:

- Tên tao không phải là Bắc kỳ.

Ông Nghị xoa đầu tôi:

- Tụi nó rồn chơi mà, con...

Nghệ sĩ Năm Chiêu ngậm "píp", lầu bấu:

- Mày tên chi?

Tôi ngó thẳng Văn Hội trừng trừng:

- Cháu tên là Vũ. Thừa ông, cháu là Vũ, cháu không xin theo ai cả. Tuy cháu mồ côi nhưng cháu biết kiếm ăn một mình...

Nước mắt tôi ứa ra. Ông Nghị rút khăn thấm mắt tôi:

- Can đảm lên nào, can đảm lên nào, thằng Bắc kỳ của thầy.

Con Liên Hương, bây giờ, mới nói:

- Tội nghiệp nó, ba đừng chọc nó nữa.

Nghệ sĩ Năm Chiêu nhả khói thuốc, ông gật gù:

- Thằng hề này khoái làm khán giả cảm động đây...

Tụi lỏi, hình như, nể con Liên Hương, không đưa nào đả động tới tôi nữa. Quán cháo về khuya thật đều hiu. Dưới ngọn đèn khí đá, tôi vừa nhìn rõ ý nghĩ của Liên Hương và ngửi được mùi thơm từ mái tóc nó tỏa ra.

Đêm ấy, ông Nghị nằm bên tôi. Ông luồn cánh tay gầy của ông dưới gáy tôi. Im lặng. Tôi không nhúc nhích, làm như mình đã ngủ. Ông Nghị đặt bàn tay lên ngực tôi. Trái tim tôi rộn ràng.

- Con chưa ngủ à?

- Vâng. Mà sao thầy biết con chưa ngủ?

- Tim mày đập thành thịch, ngủ cái gì.

Ông Nghị rờ rẫm mặt tôi. Ông trách móc:

- Lại khóc rồi.

Tôi chẳng cần giấu xúc động, òa lên nức nở.

- Mai thầy cho con về Sài Gòn.

Ông Nghị để tôi khóc chán chê. Khi tôi bớt nức nở, ông khẽ nói:

- Con sẽ về Sài Gòn.

Trong bóng tối, tôi không nhìn được bộ mặt khắc khổ của ông Nghị. Tôi chỉ có thể đoán rằng bộ mặt khắc khổ của người cha nuôi Nam kỳ của tôi hiền lành hơn cả bao giờ. Chẳng biết ý nghĩ của tôi có đúng không. Chứ, hễ thương yêu một người nào, khi gần gũi hay nghĩ tới người đó, dù đang giận cũng sẽ biến đi và lòng mình dịu lại. Ông Nghị thấm nước mắt cho tôi:

- Con trai không nên phung phí nước mắt. Ngày nào đó con sẽ khóc lớn, khóc nổi đau thương của loài người...

Ông Nghị triết lý về tiếng khóc, về những giọt nước mắt. Với tôi, ông hay dài dòng. Rồi vì dài dòng, ông Nghị thường nói để một mình ông hiểu những ý tưởng của ông.

- Mày chưa khổ bằng thằng Đê-vít Cóp-pơ-phin đâu, thằng Bắc kỳ ạ! Không cực khổ, chẳng khi nào nên người. Những thanh kiếm quý trên đời, đều là những thanh kiếm được tôi luyện từ công phu. Con phải biết rằng, một người muốn khác hẳn những người khác, nó phải nghiền răng chịu nhục, phải can đảm dẫm lên chông gai của nghịch cảnh. Trái chín hoang có giá trị hơn trái chín cây ở chỗ đó. Nếu con không hãnh diện chấp nhận sự tủ cực, con sẽ thấy giống những người khác. Và thầy bằng lòng cho con về Sài Gòn.

- Ông Năm Chiêu ghét bỏ con....

- Ông ấy ví như cuộc đời. Cuộc đời càng hắt hủi con bao nhiêu, càng giúp con phấn đấu hăng say bấy nhiêu. Mai này con sẽ hiểu, nhờ cuộc đời ghét bỏ con mà tâm hồn con rộng rãi, trang trải. Một người khác những người khác là người biết thương xót cuộc đời dẫu cuộc đời có hắt hủi mình. Như thế mới tách rời đám đông, vươn lên cao, đi xe được, con nghe chưa?

Tôi nghe rồi. Tiếng nấc của tôi chết lịm tự lúc nào. Ông Nghị dùng cánh tay gầy yếu của ông làm gối cho tôi?

- Con còn muốn về Sài Gòn không?

- Không, thầy ạ

- Muốn nhiều nghe con, nhưng không về hôm nay. Chỗ của con không ở gánh hát sập sùi này.

Ông Nghị nhéo tôi một cái:

- Vì mày có đôi mắt sáng rực như đôi mắt Đồ Phồn, thằng Bắc kỳ ạ! Tao thích đứa nào có đôi mắt sáng rực.. Đôi mắt của mày sẽ nhìn rõ trái tim của cuộc đời, con ơi! Thầy hy vọng ở con nhiều.

Cái tên Đồ Phồn ám ảnh tôi từ đêm đó. Tôi nuốt nước mắt của tôi. Nó ngọt ngào làm sao. Ông Nghị đã rút cánh tay khỏi gáy tôi:

- Thầy biết con có tài làm hề. Năm Chiêu nói đúng, sân khấu của hần nhỏ quá, không chứa nổi tài hề của con.

Tôi tìm bàn tay ông Nghị, nắm thật chặt:

- Ông ấy mĩa mai con.

Ông Nghị cười khế:

- Ngày xưa, người ta mĩa mai tao khi tao ngỏ ý viết tuồng. Thế rồi, tao cứ viết tuồng hay hơn mọi người. Để cho thiên hạ mĩa mai mình đi con, chúng nó khích lệ con đó.

Ông Nghị gỡ tay tôi ra.

- Bây giờ ngủ đi, thằng Bắc kỳ. Thầy sẽ gửi mua cho con cuốn "*Vô gia đình*" của Hector Malot. Thầy hỏi rồi, có bản dịch chữ Việt

của Hà Mai Anh. Con đọc cuốn này sẽ say mê. Rán học chữ Pháp thật khá, thầy mua tặng con cuốn "*Histoire d'un enfant*" của Alphonse Daudet. Ái chà, chuyện thằng "*Petit chose*" sẽ làm mày thương nó...

Ông Nghị đắp chiếc mền mỏng lên người tôi. Tôi đã ngủ đi nhờ những lời ru của ông Nghị. Và nhờ những lời ru, những điệu hò xa vắng, thiết tha của người cha nuôi Nam kỳ, trong giấc ngủ của tôi chập chờn biết bao mộng寐. Ông Nghị là kẻ duy nhất trên đời đã để phần cơm cho đứa trẻ đi hoang.

Sáng sau, tôi dậy sớm, ra sông bơi lội, trong khi tụi lỏi vẫn ngủ mê mết. Lúc tôi ở sông về, ngọn đèn dầu lạc đã tắt và hậu trường sân khấu quận lỵ đã phảng phất khói thuốc phiện. Tụi lỏi còn ngáy đều đều. Nghệ sĩ Năm Chiêu và ông Nghị nằm bên bàn đèn. Tôi quên chưa kể ban Đồng Ấu có một người đàn bà. Bà này trước kia là đào hát không tiếng tăm. Bà gia nhập ban Đồng Ấu để lo tài chánh cho gánh. Tôi đã thấy bà tháo chiếc vòng vàng cuối cùng ở Long Xuyên, bán đi lấy tiền di chuyển gánh hát sang Chợ Mới. Bà là người yêu của nghệ sĩ, nên đêm thì bà chung chiếu với nghệ sĩ Năm Chiêu, đêm thì chung mền với ông Nghị. Bà ta không chú ý đến tôi. Họa hoằn, bà ta mới sai tôi đi mua gói thuốc "Ách Chuồn". Tụi lỏi kêu bà là má Bảy. Tôi không rõ tên thật của bà. Bà Bảy cũng hút thuốc phiện nhưng bà hút... tài tử. Bà nằm bên bàn đèn để tiêm thuốc, bày tỏ sự ngưỡng mộ hai con voi già cải lương hơn là "chơi" thuốc phiện.

Thấy tôi lù lù xuất hiện, bà Bảy búng tay:

- Ê nhỏ, ngoài chợ bán thuốc điếu chưa?

Tôi đáp:

- Dạ, rồi ạ

Nghệ sĩ Năm Chiêu bảo tôi:

- Mày nấu cho thầy Nghị ấm nước, pha trà rồi đi đâu hãy đi.

Ông Nghị hỏi tôi:

- Sao con dậy sớm thế?

Tôi ngó tụi lỏi, đũa thì cựa quậy, đũa thì gãi soàn soạt, lễ phép thưa:

- Thầy dạy một người muốn khác...

Ông Nghị cắt đứt lời nói của tôi ngay:

- Hay quá ta.... Thôi, con đi nấu nước pha trà giùm thầy.

Ông Nghị nói lớn nên tụi lỏi tỉnh hết. Thằng Văn Hội ngồi nhồm dậy, ngáp dài. Nhận ra tôi, nó bắt đầu trêu chọc.

- Đêm qua tao ngủ hồng nổi.

Con Kiêu Thu đưa đà:

- Sao vậy?

- Tại con cắc-kè nó kêu dữ quá.

Thằng lỏi Văn Hội nói lớn, cố tình đánh thức cả bọn dậy. Tôi biết nó sắp sửa giở trò mới. Ông Nghị đã bảo tôi, nghề sĩ Năm Chiêu ví như cuộc đời. Tụi lỏi cái lương này cũng ví như cuộc đời chẳng? Tôi lờ chuyện thằng Văn Hội, lằm lũi ra một xó, nhóm bếp dầu lửa đun nước. Tôi ngồi xuống, nhìn ngọn lửa vàng khè, yếu đuối, nghĩ rằng, ngọn lửa này lâu lắm mới làm ấm nước sôi. Lại liên tưởng tới thân phận mình. Tôi thấy tôi chẳng khác chi ngọn lửa vừa nhóm. Nhưng ngọn lửa đổi màu dần. Bây giờ nó xanh giống màu nước biển dưới ánh nắng rực rỡ. Tiếng lửa phùng phực réo, thôi thúc tôi một nỗi niềm... Tôi không biết nỗi niềm gì. Có thể là sự "*ở chỗ khác*" mà ông Nghị mong muốn cho tương lai tôi.

- Con cắc-kè nó kêu thế nào hả, mầy?

- Nó kêu "cắc-kè, cắc-kè, cắc-kè"....

- Rồi nó làm sao nữa chứ?

- À, nó "cạp bờ" với thằng Vũ, nó kêu điệu... cò lả.

- Mày bắt chước coi.

- Mẹ, nó kêu "Bát kỳ, bát kỳ, bát kỳ..."

Tụi lỏi phá ra cười. Tiếng cười của con Kiều Thu the thé, nghe dễ ghét lạ lùng. Thằng Văn Hội khoái chí. Tôi nhớ những lời ông Nghị dạy bảo đêm qua. Nhưng vẫn ấm ức thế nào ấy. Ngọn lửa xanh đã làm nước reo. Rồi nước sôi. Tôi muốn coi tụi lỏi như ngọn lửa xanh và tương lai mình như ấm nước đầy. Tắt bếp đi, tôi xách ấm nước, pha trà cho ông Nghị và nghệ sĩ Năm Chiêu. Bà Bảy sai tôi mua thuốc lá. Tôi đi ngay. Tụi lỏi tưởng tôi chưa được nghe chuyện các-kè kêu của thằng Văn Hội, chặn tôi lại.

- Nè Vũ, đêm qua mày ngủ ngon, hen?

- Ừa.

- Vậy là mày không được nghe con các-kè nó kêu, hả?

- Ừa.

- Mày biết con các-kè không đã?

- Biết chứ.

- Nó thế nào, hả mày?

- Nó giống con chó.

Tụi lỏi cười sặc sụa. Con Kiều Thu vỗ tay bôm bốp.

- Hay quá ta! Thằng Vũ biết nó biết con các-kè rồi. "Kỳ-nhông là ông kỳ-đà. Kỳ-đà là cha các-ké. Các-ké là mẹ kỳ-nhông". Thằng Vũ là...

Con Kiều Thu định nói: "Thằng Vũ là con các-kè". Nó ngừng ngang xương, ngó tôi:

- Các-kè kêu giống chó sủa không?

Tôi đáp:

- Khác

Tụi lỏi trở mắt nhìn tôi, hỏi Văn Hội:

- Nó kêu "điệu" gì hả Hội?

Thằng Hội vươn vai:

- Nó kêu "Bát kỳ, bát kỳ, bát kỳ"...

Tôi lắc đầu:

- Con cắc-kè của tao kêu lạ lắm.

- Nó kêu ra sao?

- Nó vẩy đuôi trêu thằng Hội và kêu "Bố mày, bố mày, bố mày...". Con cắc-kè của tao giống thằng Hội không tả nổi. Nó hay sủa láo lếu...

Tôi bỏ đi. Thằng Văn Hội đứng dậy, chạy ra chặn lối:

- Mày vừa nói chi, thằng Bắc kỳ?

Tôi thủ thế:

- Tao bảo mày giống con cắc-kè.

- Ông úynh mày bẻ đầu à...

- Thật không?

- Thiệt, ông đâu ngán dân Bắc kỳ

- Rồi, chiều nay choảng nhau ở bờ sông. Bây giờ để tao đi mua thuốc lá cho má Bảy.

Tụi lỏi reo hò ầm ỹ. Chiều nay chúng nó sẽ được xem thằng Văn Hội "thịt" tôi.

Hình như, ông Nghị biết hết chuyện đã xảy ra. Nhưng ông không nói năng gì. Lúc ấy con Liên Hương còn ngủ say.

Tôi ra khỏi rạp hát, suy nghĩ nhiều về câu nói của ông Nghị. Một người không giống những người khác... Tôi sẽ không giống Văn Hội. Chiều nay, tôi phải cho nó biết, cho cả tụi lỏi biết, tôi không giống nó, không giống chúng nó.

Ban hát có hơn mười dào kép nhi đồng. Tôi chả cần nhớ hết tên chúng nó. Chiều nay, tụi lỏi bận tập tuồng mới, nên cuộc giao chiến giữa tôi và thằng Văn Hội tạm hoãn. Tôi nhận việc bơi hè, dắt lông gà đầy đầu, ngồi trên xe lôi đạp, đi khắp các phố quận ly, đánh trống và quảng cáo tuồng. Buổi trưa, tôi đã làm lè mắt tụi lỏi khi tôi dám trèo cây cao, một mình căng cái băng-đờ-rôn. Nghệ sĩ Năm Chiêu khen tôi rối rít. Ông sai tôi đi dán "áp phích" - những tấm "áp phích" do ông Nghị viết - Lần đầu tiên, nghệ sĩ Năm Chiêu khen tôi, làm tôi phấn khởi công việc hèn mọn của mình.

Con Kim Chi không được đóng tuồng mới. Nó mặc áo đẹp, đánh phấn, thoa son đi quảng cáo tuồng với tôi. Ngồi bên tôi trên chiếc xe lôi đạp, con Kim Chi hiền hậu, dễ thương, khác hẳn những lúc nó nhập bọn cùng tụi lỏi chế riếu tôi. Xe chạy quá khỏi quận, vào những xóm quê. Lúc về, tay và miệng đều mỏi, tôi không thiết đánh trống "a lô" nữa. Con Kim Chi gạ chuyện tôi. Nó hỏi chuyện miền của tôi thật ngớ ngẩn.

- Ngoài Bắc có tre không?
- Có.
- Kêu bằng cây gì?
- Cây tre.
- Cái ghe ngoài Bắc kêu là gì?
- Cái thuyền.
- Cái chén kêu là gì?
- Cái bát.
- Cái ly kêu là gì?

- Cái cốc.
- Cái muông kêu là gì?
- Cái thìa.
- Ngộ quá he?
- Ừ, ngộ lắm.
- Vậy con các-kè nó giống con chó thiệt hả?
- Đâu có.
- Sao anh biểu nó giống con chó?

Con Kim Chí ít tuổi hơn tôi. Lại một mình ngồi bên tôi, nên, có lẽ, nó sợ tôi nên gọi tôi bằng anh. Tự nhiên, tôi thương con Kim Chi, muốn nó là em gái tôi.

- Anh nói dóc mà.
- Nói dóc làm chi?
- Vì anh ghét thằng Hội.
- Sao anh ghét nó?
- Nó cứ kêu anh là thằng Bắc kỳ. Đứa nào kêu anh là Bắc kỳ, anh cũng ghét. Anh sẽ đánh chúng nó nữa.

Con Kim Chi lè lưỡi:

- Uýnh nhau sợ thấy mờ. Anh nè, sao người ta biểu "Bắc kỳ ăn cá rô cây" hả, anh? Bộ người Bắc ăn cá gỗ thiệt à?

Hồi di cư vào Nam tôi mới được nghe câu "*Bắc kỳ ăn cá rô cây*". Tôi hỏi mẹ tôi. Mẹ tôi kể cái tích mấy anh học trò nghèo miền Trung ra Bắc trọ học, muốn giữ thể diện của mình, mỗi anh thường mang theo một con cá bằng gỗ. Đến bữa ăn, anh học trò nghèo lôi con cá đặt lên đĩa để có ai đi qua, ngó mâm cơm của mình, không chê mình nghèo nàn, cơm rau đạm bạc. Ngày xưa, các ông đồ đi dạy xa cũng thế. Luộc một quả trứng gà thì hàng năm không bóc vỏ. Mỗi bữa mỗi bỏ trứng ra đĩa. Xong bữa lại cất

trúng vào tráp. Đó là sự phù phiếm đáng thương hại của kẻ sĩ nghèo sống trong một xã hội ưa đòm ngó, bĩ thử "Ăn cá rô cây" nào xấu xa gì? Tôi giải nghĩa cho Kim Chi hiểu câu "Bắc kỳ ăn cá rô cây". Con bé tròn xoe mắt:

- Tội nghiệp quá hé, anh? Thế người Bắc có ăn thịt người không mà răng đen?

Mỗi câu hỏi của con bé Kim Chi là một câu trả lời dài dòng. Tôi nói về tục lệ nhuộm răng. Và khi tôi bảo:

- Người Bắc có ăn thịt người.

Con bé đưa tay bưng mặt. Nhưng tôi kể chuyện tháng ba năm Ất Dậu, nó chớp mắt lia lịa:

- Tội nghiệp người Bắc...

Từ lần đó, Kim Chi gần gũi tôi. Con bé tách rời đám đông, không chế riều tôi nữa. Dưới mắt nó, tôi hết là thằng Bắc kỳ.

Ban Đồng Ấu diễn mãi ở Chợ Mói. Tôi và con bé Kim Chi tình nguyện đi dán "áp-phích" và đi quảng cáo tuồng. Quảng cáo tuồng là công việc chẳng thú vị gì. Bôi hề, trát phấn lên mặt, mặc quần áo lỗ lảng để đàn bà, con nít chỉ trở bàn tán, cười cợt, chế riều và... ăn đá chọi nghịch ngợm. Ít đũa nào muốn lãnh, nếu nghệ sĩ Năm Chiêu không bắt buộc. Thế mà tôi và con bé Kim Chi lại tình nguyện bôi hề, trát phấn. Vì con bé thích nghe chuyện miền Bắc và tôi thích kể chuyện miền Bắc thân yêu của tôi.

- Cái "bắc" ngoài Bắc kêu chi hả, anh?

- Cái phà.

- Cái quặng kêu chi?

- Cái phễu.

- Cái tĩn kêu chi?

- Cái lu.

- Vậy cái lu kêu chi?

- Cái chum.

Hỏi chán chê, con bé kết luận:

- Ngoài Bắc ngộ hết sức...

Tôi kể cho Kim Chi nghe về mùa đông miền Bắc. Con bé mới hiểu thế nào là mưa dầm gió bắc. Và nó bảo lửa bếp ấm vô cùng nếu có mùa đông. Dần dần, Kim Chi biết heo may giải đông ra làm sao; mùa thu trên đất Bắc, cốm vòng hồng đỏ, chuối tiêu trúng cuốc thế nào; mùa xuân hội hè, đình đám khác mùa xuân miền Nam. Và, hơn tất cả mọi chuyện Kim Chi biết là chuyện giông tố, đê vỡ, mất mùa, đất cây lên sỏi đá, chết đói, chết giặc của đồng bào ta ở miền Bắc. Luôn luôn, con bé chớp mắt:

- Tội nghiệp người Bắc...

"*Tội nghiệp người Bắc*". Không còn gì cảm động bằng câu nói của Kim Chi. Tôi có thể quên hẳn thằng Văn Hội với những tiếng kêu cắc-kè của nó.

- Này em?

- Dạ..ạ...ạ...

- Lúc nào em thích, em cứ gọi anh là "anh Bắc kỳ" nghe em...

- Vậy anh ghét thì sao?

- Anh không ghét em đâu. Em thương người Bắc kỳ mà.

Kim Chi lắc đầu nguây nguẩy:

- Em chả kêu người Bắc kỳ là Bắc kỳ đâu, anh nè..

Tôi vuốt tóc con bé:

- Gì em?

- Giá sống ngoài Bắc kêu chi hả, anh?

- Giá đồ.

- Anh biết ăn giá sống không?

- Biết chứ. Giá đỡ vào trong Nam ăn sống ngon ngọt lắm. Xào với thịt bò thì tuyệt, em ạ.

- Vậy giá sống ngoài Bắc không ngon à?

- Giá đỡ ngoài Bắc ngon nhưng không ngọt. Mà ăn sống nó tanh lắm cơ.

- Rau muống ở ngoài đó bộ ngon lắm sao mà người Bắc ham ăn vậy?

- Rau muống bổ lắm. Rau muống xào thịt trâu với tỏi thì tuyệt vời. Rau muống nấu canh cua, rau muống luộc, nước vắt chanh, rau muống chẻ nhỏ ăn thịt nướng, rau muống làm món gì cũng ngon cả. Người ta làm thơ ca ngợi rau muống đấy em ơi! "*Còn ao rau muống còn đầy chum tương*". Rau muống luộc chấm tương Bần thì nhất.

- Tương Bần là gì?

- Là tương làm ở làng Bần Yên Nhân. Làng này nổi tiếng làm tương ngon. Những nơi nào có món ngon người ta ghi vào sách hết: "*Dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét*".

Con Kim Ghi lè lưỡi:

- Chuyện Bắc kỳ... kỳ cục ghê hé, anh?

Tôi cười:

- Kỳ cục ghê lắm. Thế em có thích nghe nữa không?

- Em ham nghe quá trời. Anh kể hoài hoài, nghe anh.

- Ừ, mỗi ngày anh kể vài chuyện.

Kim Chi bỗng nhớ chuyện con cắc-kè.

Nó hỏi tôi:

- Con cắc-kè nó giống con gì?

Tôi vỗ nhẹ vai Kim Chi:

- Nó giống... con cắc-kè. Cắc-kè Bắc kỳ chả khác cắc-kè Nam kỳ đâu, em nhỉ?

Con bé ngạc nhiên:

- Vậy anh chưa trông thấy con cắc-kè Bắc kỳ à?

Tôi đáp:

- Ừ, cắc-kè Bắc kỳ nó ở tận trên rừng cơ.

Cứ thế, câu chuyện miền Bắc, theo sự hiểu biết của tôi ngày ngày được kể cho con bé Kim Chi nghe. Và luôn luôn tôi nhận những lời tán thưởng "*ngộ hết sức, hay thiệt đă, kỳ cục ghê, tội nghiệp*".

Cuộc sống của tôi không còn lui cui ở gánh hát Đồng Ấu nữa. Một người dạy tôi nghiện rằng chịu đựng sự mỉa mai của cuộc đời để vươn lên, đi xa. Một người cho tôi cái vốn hồn nhiên của tuổi thơ mà tôi tưởng tôi đã mất từ ngày tôi trở thành đứa trẻ mồ côi. Tôi không hỏi con bé Kim Chi cha mẹ nó ở đâu, làm nghề gì, tại sao nó "chọn nghề"... ca hát. Nhưng con Kim Chi biết tôi là đứa trẻ lạc loài.

Tôi đến với nó từ miền Bắc, cái miền xa vời vợi, cái miền mà trước đây Kim Chi cứ tưởng là "*nước Bắc kỳ*" với những huyền thoại "*Bắc kỳ ăn cá rô cây, Bắc kỳ răng đen ăn thịt người*". Bây giờ, còn bé rằng khểnh Kim Chi của tôi đã biết Bắc kỳ không phải là một "*nước*" mà là một miền của Việt Nam. Con bé chỉ biết đến thế và những "*ngộ hết sức, hay thiệt đă, kỳ cục, tội nghiệp*" của miền Bắc. Dần dần, con bé mười hai tuổi, chưa từng học ở trường ngày nào, biết thêm rằng tổ tiên của nó trước kia cũng ở miền Bắc qua những bài lịch sử, địa lý ngắn ngủi của tôi. Chẳng hạn, nó hỏi tôi tại sao tổ tiên ta "*đi xa*" thế, đi từ Bắc vô Nam. Hồi ấy, tôi chưa đủ kiến thức nói về cuộc Nam tiến của dân tộc ta, nói về sự kiên nhẫn hào hùng của tổ tiên ta đi tìm chỗ dưới ánh mặt trời cho con cháu. Nhưng tôi đã biết kể chuyện ông Nguyễn Hoàng âm thầm trốn vào Nam lập cơ nghiệp để khỏi chết tuyệt giống họ. Rồi họ

Trịnh xưng chúa ngoài Bắc, họ Nguyễn xưng chúa trong Nam, đánh nhau cả trăm năm ròng rã. Mỗi lần chúa Nguyễn thua là mỗi lần tổ tiên ta "đi xa", đi sâu xuống miền cực Nam. Giá mà mũi Cà Mau ở tận Nam Dương quần đảo, chắc chắn, đất nước ta còn dài nữa.

Con bé Kim Chi há miệng nghe tôi kể lịch sử. Phải chi bây giờ tôi được kể lịch sử cho Kim Chi nghe nhỉ? Chắc tôi sẽ nói thật nhiều, thật say sưa về quê hương Việt Nam yêu dấu của tôi. Quê hương yêu dấu của tôi, miền Bắc có những anh hùng Lý Thường Kiệt, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi; miền Trung có những Phan Đình Phùng, Nguyễn Huệ, Nguyễn Tri Phương, Phan Bội Châu, Trần Quý Cáp; miền Nam có những Nguyễn Trung Trực, Lê Văn Duyệt, Trương Minh Giảng, Phan Thanh Giản.

Tôi sẽ bảo Kim Chi rằng tôi đang nghe rõ tiếng nói bất khuất của anh em Phan Liêm trận Mười Tám Thôn Vườn Trầu, đang nhìn rõ ngọn lửa chiến thắng của Nguyễn Trung Trực trên sông Nhật Tảo. Và tôi đang thấy hình ảnh rạng ngời của Phan Thanh Giản đền nợ nước bằng chén thuốc độc... Tôi sẽ bảo Kim Chi rằng tôi biết về miền Nam hơn nó, yêu miền Nam hơn nó yêu miền Bắc.

Và, điều chắc chắn, tôi sẽ bảo Kim Chi là tôi không muốn về Bắc nữa nếu một mai đất nước mình hết chiến tranh. Nó sẽ lại tròn xoe mắt. Thì tôi bảo nó tôi chẳng cần biết miền nào là miền Bắc, miền nào là miền Nam. Ở đâu tôi nói tiếng Việt không ngỡ ngàng, người nghe tôi nói hiểu hết ý nghĩ của tôi và nói tiếng Việt như tôi, đó là quê hương tôi. Tôi không còn gì ở ngoài Bắc ngoài ít nhiều kỷ niệm ấu thơ. Tôi có muôn vàn kỷ niệm trên đất mẹ miền Nam. Tôi lớn lên, khôn ra, làm đời mình trên đất miền Nam.

Cũng trên dải đất hiền lành, màu mỡ, rợp bóng mát thương yêu, tôi được nuông chiều, âu yếm, tôi không bị chìm trong sự tầm thường như số phận của bao nhiêu đứa trẻ mồ côi hẩm hiu. Nhờ một người miền Nam muốn tôi "khác những người khác". Cha mẹ

tôi sinh ra tôi, ông Nghị nuôi tôi, dạy dỗ tôi. Công dưỡng dục của người cha nuôi Nam kỳ cũng lớn bằng núi Thái. Miền Bắc đã mang nặng đẽ đầu, miền Nam vất vả, khổ sở, vì tôi. Tôi yêu miền Bắc bao nhiêu thì yêu miền Nam bấy nhiêu. Tôi phải sống chết trên đất miền Nam, sống chết cho miền Nam.

Có gì lạ đâu Kim Chi! Em hãy nghe anh nói: Vợ anh người Long Xuyên, nơi ban hát của chúng mình đã diễn tuồng, đã nằm gánh. Ba đưa con anh đều chôn rau dưới đất Sài Gòn. Chúng kêu anh bằng bố, kêu mẹ chúng bằng mẹ. Chúng nói tiếng miền Nam. Đôi khi, anh hỏi con anh "Bố dân gì?", chúng nó nói: "Bố Bắc kỳ". Hai tiếng Bắc kỳ nghe cảm xúc lạ thường - Mỗi lần nghe con nhắc nhớ Bắc kỳ anh đã bồi hồi tưởng nhớ tới thầy anh, tới em và tới cả thằng Văn Hội nữa. Bây giờ, anh không ghét nó mà thương hại nó. Giá nó lưu lạc ra Bắc như anh lưu lạc vô Nam nó sẽ cảm động đến rơi nước mắt khi nó được người ta gọi nó là "thằng Nam kỳ" với tất cả lòng yêu mến.

Phải chi anh được kể cho em nghe tại sao dân mình chết đói hai triệu người trong vụ đói năm Ất Dậu. Hai triệu người miền Bắc chết đói làm mười mấy triệu người miền Nam bàng hoàng, đau xót, phẫn nộ. Người miền Nam thương người miền Bắc đã gửi lúa gạo ra cứu sống dân Bắc đó em. Nhưng Nhật nó không muốn đồng bào ta thương yêu nhau. Nhật và Tây ác lắm. Chỉ có bọn ngoại quốc mới muốn phân chia tình Nam Bắc và muốn đồng bào ta ghét bỏ nhau. Còn thầy chúng ta, em, anh, chúng ta muốn đùm bọc, che chở, an ủi nhau, em thấy chưa?

Phải chi anh được kể cho em nghe sự phẫn nộ của mười mấy triệu dân miền Bắc khi hay tin thực dân Pháp trở lại miền Nam? Anh sẽ hát bài "*Tiếng súng vang sông núi miền Nam ầm đất nước Việt Nam. Tiếng súng vang sông núi miền Nam đục ta ra tranh đấu. Tiếng súng vang sông núi miền Nam vì mưu lấy miền Nam. Ta muốn băng mình tới phương Nam xé xác quân tham tàn*". Có gì lạ đâu. Kim Chi? Miền Nam là đất tổ tiên ta đã đổ xuống bao nhiêu mồ hôi nước mắt và máu. Đất miền Nam là đất

của quê hương Việt Nam anh dũng. Hàng ngàn thanh niên miền Bắc đã từ già gia đình, làng mạc, súng gươm lên đường vào Nam để đánh đuổi quân thù, bảo vệ dải quê hương làm lịch sử. Những thanh niên miền Bắc kiêu hùng đó là cha chú anh, cha chú chúng ta. Họ đã gửi xác ở miền Nam. Máu họ đã thấm xuống lòng đất cho măng cụt Lái Thiêu thêm ngọt, cho xoài Mỹ Tho thêm thơm và cho anh em mình hãnh diện. Cũng như, khi Nguyễn Huệ cất quân ra Bắc dẹp giặc Thanh, hàng ngàn thanh niên miền Nam, hàng ngàn thanh niên miền Trung đã theo chân Người, di diệt thù cứu quê hương. Máu ông, cha chúng ta đã thấm xuống lòng đất cho cam Bố Hạ ngọt ngon, cho nhãn Hưng Yên thơm ngát...

Con bé Kim Chi thương tôi vì tôi đến với nó từ miền quê hương Việt Nam nhiều khổ cực, lắm oan trái. Nó đã nghĩ rằng tôi khổ sở đến nỗi phải bỏ quê cũ mà đi. Kim Chi nghĩ đúng. Một hôm con bé hỏi tôi:

- Anh có muốn diễn tuồng không?

Tôi lắc đầu. Con bé lạ lùng:

- Vậy anh theo gánh hát làm chi cho khổ?

Tôi lại phải dài dòng kể lể câu chuyện mồ côi của tôi. Con bé chớp mắt lia lịa như nó đã chớp mắt sau câu chuyện "người Bắc ăn thịt người".

- Tội nghiệp anh...

Nó nắm chặt cánh tay tôi:

- Lớn lên anh đi đâu?

- Ông Nghị...

Tôi cười nhìn con bé:

- Thầy Nghị bảo anh sẽ đi xa...

- Bao giờ anh đi xa?

- Lớn lên cơ mà....

Kim Chi buông tay tôi ra:

- Anh đi, em buồn thấy mờ...

Con bé chưa hiểu nổi ý nghĩa của sự "đi xa". Nó tưởng "đi xa" là đi khỏi gánh Đờng Ấu của nghệ sĩ Năm Châu. Từ bữa đó, nó buồn lắm và hỏi hoài "bao giờ anh đi xa" khiến lòng tôi cũng xoắn xang câu chuyện "vươn lên, đi xa" của ông Nghị.

Chợ Mới là đất lành. Ban Đồng Ấu là cánh chim mới. Cánh chim mới Đồng Ấu chọn đất lành Chợ Mới để dưỡng sức, để lấy lại phong độ hy vọng ngày về Sài Gòn làm chuyện ngạc nhiên. Nửa tháng trời diễn hai vở tuồng mà khán giả vẫn thích thú. Nghệ sĩ Năm Chiêu hứng khởi. Ông hợp sức cùng soạn giả Văn Nghị viết hai loại tuồng. Một loại tấp nham ca hát lung tung beng và một loại nặng phần nghệ thuật trình diễn. Loại tấp nham giúp ban hát của ông sống để ông thực hiện lý tưởng.

Nghệ sĩ Năm Chiêu bắt tội lỗi tập tuồng liên miên. Ông biết cách cấy mầm vinh quang trên cánh đồng Đồng Ấu. Tội lỗi ngoan ngoãn, chăm chỉ dưới quyền dạy dỗ của ông. Loại tuồng nghệ thuật, nghệ sĩ Năm Chiêu gọi là "tuồng để dành". Tôi đã được coi vở "tuồng để dành" của ông.

Khán giả vồn vện bốn người: Nghệ sĩ Năm Chiêu, ông Nghị, bà Bảy và tôi. Tội lỗi đóng thật hay. Thế mà nghệ sĩ Năm Chiêu không hề tán thưởng, trái lại, ông còn vò đầu, dậm chân, chửi mắng con Liên Hương, thằng Văn Hội như tát nước vào mặt. *"Đóng như vậy thì suốt đời đi lang thang"*. Nghệ sĩ Năm Chiêu rít qua kẽ răng câu ấy. Ông hét lớn. *"Chúng mày muốn nổi tiếng ở Sài Gòn như các ông Tư Chơ, Năm Châu, Bảy Nhiêu, các bà Phùng Há, Kim Cúc, Bảy Nam ngày xưa không?"* Chẳng đứa nào dám trả lời. Nghệ sĩ Năm Chiêu long lanh cặp mắt già: *"Tao muốn tội bay qua Ba Lê trở tài như tao ngày xưa, thế rồi tao sẽ nhắm mắt. Tội bay đừng phụ công tao"*

Vở "tuồng để dành" này tập ròn rã mười ngày. Và không ngày nào nghệ sĩ Năm Chiêu không nặng lời chửi bới. Con Kim Chi đã bị nghệ sĩ Năm Chiêu tát giữa sân khấu và bị dọa *"Tao đuổi mày về, trả ba mày à, liệu hồn"* Kim Chi mắc tội không dám ngẩng đầu

khi con Kiều Thu xô nó. Nghệ sĩ Năm Chiêu quăng cái ống vố xuống sàn gỗ, giận dữ: "*Diễn hời hợt, giả tạo như bọn chúng nó, chỉ cần hát mùi mẫn áo quần lộng lẫy không phải là diễn tuồng. Nếu tao bằng lòng sân khấu hôm nay, tao đã không đói khổ vì tụi bay, tao đã lái xe hơi tối ngày nhậu nhẹt ở Thanh Thế. Tao muốn diễn tuồng thật sự, thật như cuộc đời. Tao hài lòng chôn vùi tên tuổi tao cho tụi bay nổi danh, tụi bay nỡ hại tao à?"* Con voi già của nền cải lương Nam Kỳ khe khắt với các diễn viên nhi đồng quá thể. Hôm bị nghệ sĩ Năm Chiêu tát, con Kim Chi đã rủ tôi ra bờ sông khóc lóc. Nó không dám khóc trước mặt nghệ sĩ Năm Chiêu. Ông Nghị đã an ủi tôi như thế nào, tôi an ủi Kim Chi như thế ấy.

- Em đừng khóc nữa.

- Thầy Năm ghét em, thầy hồng uỳnh đũa nào, thầy uỳnh em.

- Thầy thương em nhất đó, thầy muốn em nổi tiếng như là bà Phùng Há đấy mà... Thương ai người ta mới mắng mỏ, đánh đập vì mong mình giỏi giang, em ạ.

- Anh thương em anh có uỳnh, mắng em đâu?

- Anh khác.

- Khác chi?

- Anh đâu có dạy em đóng tuồng.

Kim Chi đưa cánh tay áo bà ba quệt nước mắt:

- Thầy Nghị có hay rầy la anh hôn?

Tôi vỗ vai con bé:

- Thầy Nghị rầy anh hoài à....

Con bé nhìn tôi. Đôi mắt nó còn sưng ướm. Chúng tôi ngồi dưới gốc cây dừa lửa. Kim Chi gục đầu xuống lòng tôi.

- Hôm nọ anh hát bài gì có con kiến, anh dạy em đi.

- Anh dạy em rồi thôi.

- Em quên hết trơn.

Tôi dạy Kim Chi những bài ru mà mẹ tôi đã dạy tôi ngày tôi còn bé. Những bài ru quê mùa Bắc kỳ ngọt ca và chê trách những con vật lười biếng, chăm chỉ, hay giận nhau. Tôi thích những bài này nên thuộc lòng.

- Nào, học lại bài "*Con kiến kiện củ khoai*" nhé.

- Dạ...ạ...ạ...

Tiếng dạ của con bé Nam kỳ ngọt như nước dừa. Tôi vuốt má Kim Chi:

- *Con kiến mà kiện củ khoai.*

Kim Chi nhắc lại:

- *Con kiến mà kiện củ khoai.*

Mỗi câu tôi đọc lên, nó nhắc lại hai ba lần.

- ... *Kiến đi kiện lại đã hai năm tròn*

Bây giờ kiến đã có con

Củ khoai mọc mọc vẫn còn kiện nhau.

Học thuộc bài "*Con kiến kiện củ khoai*" Kim Chi bắt tôi dạy thêm. Tôi dạy nó bài:

- *Con ngựa đi Bắc về Nam*

Hay ăn hay ngủ hay làm hay lo

Con mèo nằm bẹp co ro

Biếng ăn biếng ngủ biếng lo biếng làm.

Rồi đến bài:

- *Con gà cục tác lá chanh*

Con lợn ừ ừ mua hành cho tôi

Con chó khóc đứng khóc ngồi

Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng giềng.

Con Kim Chi dễ thương như con kiến, củ khoai, con ngựa, con mèo, con gà, con lợn, con chó trong những vần ca dao mộc mạc mà tôi dạy nó. Chẳng biết nhà thi sĩ nào đã sáng tác những bài thơ giản dị, tươi sáng như thế? Tôi tiếc không thuộc thật nhiều để dạy Kim Chi mỗi lần nó tủi thân vì bị nghệ sĩ Năm Châu mắng mỏ. Kim Chi chưa đủ tuổi phả vào tâm hồn tôi những điệu hò miền Nam hay "ừ ơ" buồn tênh xa vắng. Nhưng xuyên qua đôi mắt nó, xuyên qua hai cửa sổ của linh hồn nó, tôi đã nhìn rõ miền Nam. Miền Nam chất phác và độ lượng. Đôi mắt Kim Chi đầy ắp tình yêu mến. Đôi mắt nó ví như hai giòng sông Tiền và sông Hậu. Và tình yêu mến là phù sa đã bồi lớp lớp trên cánh đồng khô cằn của đời tôi...

- Còn bài gì nữa hôn, anh?

- Còn.

- Bài gì?

- Bài "*Con cò*".

- "*Con cò mà đi ăn đêm*" hả?

- Không phải.

- "*Con cò, con diệc, con nông*" hả?

- Không, con cò khác cơ.

- Con cò gì?

- "*Con cò lặn lội bờ sông*"

- Anh dạy em đi

- Để mai anh dạy.

- Em hông chịu đâu, anh dạy em liền đi. Mai ngộ anh "đi xa" thì uống "*chót*".

Con bé phụng phịu bắt tôi dạy bài "*Con cò*". Nó mê những vần ca dao miền Bắc rồi.

*Con cò lặn lội bờ sông,
Cẳng dài mở cứng cổ cong lưng gù.*

Bãi xa sông rộng sóng to
Vì lo cái bụng nên mò cái ăn.

Kim Chi níu ngực áo tôi:

- Tội nghiệp con cò hén anh....

Tôi nhéo khế con bé:

- Cái gì em cũng tội nghiệp. Nó sợ đói thì phải mò đi ăn chớ bộ.

- Mà nó đi xa quá. Anh nè...

- Gì em?

- Còn bài gì nữa?

- Hết rồi.

- Anh xạo, em hông chơi với anh đâu, em nghĩ anh ra à..

Tôi chiều con bé dạy nó cả bài "*Con cua tám cẳng hai càng/
Một mai hai mắt rõ ràng con cua*" lẫn bài "*Con bống đi chợ cầu
Nôm/ Sao mày không rủ con tôm đi cùng/ Con tôm nó giận đùng
đùng. /Mẹ tao khuyên nó thôi đừng giận nhau*".

Kim Chi khen tôi:

- Anh nhớ tài số dách

Nó bảo:

- Anh đóng tuồng khởi cần nhắc.

Và hỏi tôi câu nó đã hỏi tôi một lần:

- Tại sao anh hông đóng tuồng?

Tôi nâng đầu nó dậy:

- Thầy Nghị nói chỗ của anh không ở đây.

- Vậy chỗ của anh ở đâu?

- Anh không biết.

Quanh quẩn một lúc, Kim Chi lại thắc mắc câu "*bao giờ anh đi xa*".

Tôi cầm tay nó, nói nhỏ đủ cho nó nghe là còn lâu lắm, khi nào tôi khôn lớn, tôi mới đi. Con bé buột miệng "*khôn lớn, em đi theo anh*". Nó nói thật tự nhiên và không hề biết nó đã làm tôi xao xuyến.

Tôi đưa con bé về rạp hát. Thăng Văn Hội vẫn còn thù tôi về chuyện con cắc-kè. Nó thèm đánh tôi một trận như đòn. Nhưng nghệ sĩ Năm Chiêu phát khùng giấc mộng nghệ thuật của ông, ông không cho tụi lỏi nòng cốt của gánh Đồng Ấu lên lồng chơi bời. Ông bắt tụi lỏi tập "*tuồng để dành*" ngay sau khi tập xong loại tuồng tấp nham kiếm tiền. Vợ "*Người đi tìm ngày xưa*" của ông Nghị tập hoài tập hủy. Thăng Văn Hội và con Liên Hương đóng rất hay, thuộc vở lâu lâu mà nghệ sĩ Năm Chiêu vẫn la hét om sòm, rầy la cả bọn thậm tệ. Khiến ông Nghị phải bênh vực tụi lỏi. Ông Nghị cũng cảm thấy còn thiếu sót một cái gì đấy nhưng ông tìm không ra.

Ông Nghị hỏi đùa tôi:

- Mày biết tuồng hỏng cái gì không, thằng Bắc kỳ?

Tôi lắc đầu:

- Con không biết.

- Cố nghĩ coi, Bắc kỳ

- Có lẽ...

- Có lẽ sao?

- Đoạn thằng Văn Hội hỏi tưởng quá khứ, thầy để thằng Phụng Hoa nó nói y hệt người lớn.

Ông Nghị mím môi suy nghĩ giây lát. Rồi ông phát tôi một cái đau đấng.

- Số dách, Bắc kỳ ơi! Mày giúp thầy tìm ra chỗ hỏng của tuồng rồi.

Ông Nghị hi hục viết lại những tờ đối thoại của con nít. Ông đưa tôi coi. Tôi bảo ông rằng ông nên chữa lại thật đúng ngôn ngữ của con nít. Ông Nghị nghe tôi và vở "*Người đi tìm ngày xưa*", nghệ sĩ Năm Chiêu đã hài lòng. Ông thả tụi lỏi tự do một buổi. Thằng Văn Hội đi kiếm tôi sinh sự liền.

- Ê, Bắc kỳ, mày ngon dữ hén?

- Ngon cái gì?

Thằng Văn Hội hát đầu.

- Mày còn ngon không?

Mấy thằng lỏi về bè thằng Văn Hội, xúi dục:

- Bắt con các-kè kêu đi mày, Hội.

Tôi biết khó mà thoát khỏi tụi lỏi, nói bằng giọng tự tin:

- Tụi bây có "nghề" không mà dám đụng vào tao. Ngon hay không ngon, ông đếch cần khoe khoang. Một chọi một, ông cho tụi bay ồm đòn.

Thằng Phi Thường nhái giọng tôi:

- Thằng Bắc kỳ nó biểu nó "*đết cần*". Vậy mày bắt chước con các-kè kêu xem có giống dân Bắc kỳ la lối không mày.

Thằng Ba Bé xắn tay áo:

- Rồi, một "công" một, ra bờ sông gấp, thằng Bắc kỳ.

Tôi theo tụi lỏi ra bờ sông. Thằng Văn Hội cởi áo trước nhất. Trông bộ ngực gầy lép của nó, tôi phì cười:

- Ngực mày "xi cà hom" thế, ông búng một cái thì lũng phổi con ạ

Nó chửi thề:

- Đ. má thằng Bắc kỳ phách lối quá xá... Nhào vô coi

Tôi khoanh tay:

- Ông giao hẹn đã.

Thằng Ba Bé trợn mắt:

- Giao hẹn con c. "Oong công oong" rồi. Giao hẹn gì thêm?

- Hể tao thắng tụi bay, tao cấm tụi bay gọi tao bằng Bắc kỳ. Thằng nào không nghe, ông tấn gãy xương.

Thằng Phi Thường dậm chân:

- Đ. má mầy, thằng Bắc kỳ lộn xộn dữ... Úynh đi đã nào, mầy chưa thắng đã giao hẹn.

Thằng Văn Hội nhảy tới đá gió. Tôi giơ tay bắt chân nó, nhưng không kịp. Tụi lỏi khuyến khích nó:

- "*Xoi phở tái rau muống*" nó đi.

- Cho nó "*ăn cá rô cây*" đi.

Văn Hội đúng là kếp cải lương. Nó đã múa võ đánh tôi như nó múa võ "*Lục Vân Tiên đánh Phong Lai*" trên sân khấu. Tôi chỉ né tránh. Chờ đúng dịp tôi đá nó một cú trúng bụng. Thằng Văn Hội la lớn. Nó lăn xả, quyết ăn thua đủ cùng tôi. Lúc nó gần thua, thằng Ba Bé tiếp tay nó. Tôi chạy xa khỏi vòng chiến:

- Tụi bay hèn nhất.

Ba Bé quát tháo:

- "Oong công oong" mà hèn cái gì? Giờ đến "tua" tao, Bắc kỳ đừng có rồn mầy.

- Nhớ nhé.

- Tao đâu có giả dối như tụi... Bắc kỳ...

Ba Bé đấm đá hung hơn Văn Hội. Tôi nhớ đến những miếng hoa mai quyền mà ông chủ gánh sơn đông bán thuốc đã dạy tôi. Tôi xuống tấn, múa lung tung beng. Thằng Văn Hội kêu:

- Ba Bé coi chừng, thằng Bắc kỳ có... nghề.

Ba Bé không nghe lời Văn Hội. Nó ý y to hơn thằng Văn Hội, quyết đánh ngã tôi. Vô phúc cho nó, bài mai hoa quyền biểu diễn trước khi bán thuốc giun đã giúp tôi cầm cự dai dẳng. Mấy phút liền, thằng Ba Bé không đấm được tôi cú nào. Nó ức lắm, chửi thề luôn miệng. Thằng Phi Thường đứng ngoài "bình luận".

- Đ. má... "*cá rô cây*" coi bộ nuốt hồng đô...

Con nhà Tám Đủ khích thằng Ba Bé:

- Thằng Ba gắng bắt Bắc kỳ nuốt "*cá rô cây*" đi. Tao kiếm rau muống nhét đô họng nó.

Ba Bé điên tiết nhảy cao, đá song phi. Tôi tránh sang một bên, tiện đà đấm không khí thị uy. Bất ngờ, cú đấm gió của tôi trúng mũi thằng Ba Bé. Nó ngã nhoài, lấy tay ôm mũi, không đứng dậy nổi. Tụi lỏi phá lệ, xông vào đánh tôi. Một mình tôi chống ba thằng. Chúng đấm đá tôi tơi bời. Thằng Ba Bé vẫn nằm ôm mũi. Nó nhắm chặt mắt vì tưởng đập mũi rồi. Chẳng lâu la gì, tôi bị tụi lỏi quật ngã. Thằng Phi Thường lật ngửa người tôi. Nó nằm trên bụng tôi. Thằng Văn Hội dùng hai chân đè chặt hai cánh tay tôi. Còn thằng Tám Đủ bứt cổ nhét vô miệng tôi. Nó đắc chí cười ha hả:

- Rau muống đấy Bắc kỳ ơi

Thằng Văn Hội day chân nó thật mạnh, khiến đôi tay tôi tê liệt hết cựa quậy.

Tôi ngậm miệng. Hai hàm răng siết chặt. Tám Đủ tát tôi lia lịa. Rồi nó cậy miệng tôi. Văn Hội dục Tám Đủ:

- Lẹ lẹ chút mầy, tao đổ nước lèo cho rau muống trôi xuống bao tử.

Văn Hội đã tụt quần ra. Tám Đủ loay hoay cậy miệng tôi. Nó vô ý để tôi tấp một miếng. Nó kêu lên. Tiếng kêu đau đớn của nó làm Ba Bé mở mắt. Nó nhìn thấy cảnh tượng ba thằng đánh một. Ba Bé quên hẳn cú đấm tôi vừa tặng nó. Thằng lỏi vụt đứng dậy, chạy lại, đá phóc thằng Văn Hội một cú:

- Đờ hèn hát

Ba Bé đẩy Văn Hội. Đôi cánh tay tôi thoát khỏi sự kìm cặp của Văn Hội. Tám Đủ co tay, xuýt xoa. Nó nhìn Ba Bé trừng trừng:

- Mày phản phé, hả?

Ba Bé khoanh tay trước ngực:

- Buông nó ra

Thằng Phi Thường đứng lên. Tôi nằm im chờ đợi đòn của Ba Bé. Nó hát đầu, bảo tôi:

- Mày cũng đứng lên đi, thằng Bắc kỳ

Tôi ngoan ngoãn nghe nó. Ba Bé nói:

- Tao đã biểu "oong công oong" là "oong công oong". Tụi bay ăn hiếp nó.

Văn Hội nghiêng răng ken két:

- Mày bệnh Bắc kỳ hả, Ba?

Ba Bé nhổ nước miếng:

- Hồng bệnh thằng nào hết tội, tao đã biểu "oong công oong" là "oong công oong".

Tám Đủ nắm chắc hai nắm đấm:

- Đ.má, nó ỳnh mày tét mũi mà.

Ba Bé liếm mép:

- Thây mẹ tao, tao thua nó, tới lượt mày chứ hồng có được "tờ raa công oong". Đã nói trước rồi, tụi bay tính cậy đông ăn hiếp, đâu có được.

Ba Bé nói:

- Tao chưa bại nghe, Bắc kỳ. Ừnh nữa đi.

Tôi khép nép, nói nhỏ:

- Tôi thua anh rồi.

Ba Bé nổi sùng:

- Con c. mầy đừng giở giọng "thái su". Uýnh nữa đi, uýnh chết bỏ, uýnh hết thằng này tới lượt thằng khác. Mầy "giao hẹn" rồi đó, Bắc kỳ.

Nó lấy ngón tay chỉ thằng Văn Hội:

- Rồi, uýnh lại từ đầu vậy. Mầy chịu thua thằng Bắc kỳ chưa, Hội?

Văn Hội lắc đầu:

- Còn "phia".

- Vậy mầy úýnh nữa coi.

Văn Hội đã bót huênh hoang. Nó không muốn đánh tôi nhưng sợ Ba Bé nên phải nhào vô. Tôi đứng im nhận cú đấm của Văn Hội. Ba Bé chửi lớn:

- Đ. má thằng Bắc kỳ, mầy hông dám úýnh nữa hả? Mầy hông úýnh ông bỏ mặc xác mầy đặng tụi nó nhét cỏ vô miệng mầy, tụi nó tiểu vô mặt mầy à...

Văn Hội toan đấm gỡ thêm, Ba Bé la:

- "Phan" đã!

Nó hối thúc tôi:

- Uýnh lại nó đi, Bắc kỳ.

Không hiểu sao tôi đâm sợ thằng Ba Bé. Và tôi tuân lệnh nó răm rắp. Tôi đỡ đòn của thằng Văn Hội. Bấy giờ, tự nhiên tụi tôi chia thành hai phe. Phi Thường, Tám Đủ khuyến khích Văn Hội. Ba Bé khuyến khích tôi. Nó lải nhải hai tiếng Bắc kỳ. Nhưng tôi nghe được tình thương của Ba Bé qua hai tiếng Bắc kỳ.

- Trố nghề của mầy ra Bắc kỳ ơi.

- Cố thằng nó nghe Bắc kỳ.

Văn Hội đấm tôi, tôi không nhường nó nữa. Tôi đá nó một cú.
Ba Bé vỗ tay:

- Có đường nghe, Bắc kỳ.

Văn Hội bị đau quên khuấy lời dọa "có nghề" của tôi. Nó vừa ức tôi, vừa ức Ba Bé. Nhưng tôi đã khinh cái ngực hom hem của nó. Tôi lừa đấm nó một trái trứng bụng. Nó kêu "hự" và ôm bụng chạy ra ngoài vòng "võ đài" mà Ba Bé đã vẽ làm giới hạn để cấm hai thằng Phi Thường, Tám Đủ nhảy vào đánh hôi.

Ba Bé khoái chí, nhảy cẫng lên.

- Thằng Bắc kỳ thắng trận đầu.

Văn Hội hậm hực:

- Đ. má thằng phản bạn.

Ba Bé lờ đi. Nó đã trở thành trọng tài công bình của trận đấu. Thằng Phi Thường nhảy vô vòng. Nó mạnh khỏe hơn Văn Hội. Nó vòn vẽ, rình rập. Nó la hét mỗi lần phóng ra một trái đấm hay một cú đá. Nó làm tôi mệt nhoài. Ba Bé phải cổ võ:

- Đùng ngán Bắc kỳ, rán lên coi.

Và mách nước tôi:

- Uýnh mé dưới.

Tôi đỡ đòn Phi Thường tối tăm mặt mũi. Rồi, cuối cùng, tôi cũng loại nó khỏi vòng đấu. Ba Bé nói rằng hễ đũa nào nhích chân ra ngoài vệt vẽ là thua. Tôi tấn công Phi Thường tới tấp. Nó lùi dần và vô ý để chân bước qua vệt vẽ. Trọng tài Ba Bé tuyên bố nó thua tôi. Lúc này, tôi thở muốn đứt hơi, chưa kịp nghỉ thì thằng Tám Đủ đã ngênh chiến. Nó đấm tôi cú nào là trúng cú ấy. Ba Bé tỏ vẻ bất bình:

- Thằng mọi Bắc kỳ, sao mầy đứng ý chịu đòn vậy?

Phi Thường khích lệ Tám Đủ:

- Hạ nó đi, mầy thắng đến nơi rồi đó.

Văn Hội vỗ tay reo:

- Sửa soạn cho nó ăn "rau muống phở tái" đi.

Tám Đủ lao thẳng tới. Tôi đưa gối cản đường nó. Cú "giơ-nu" của tôi đã cứu tôi. Tám Đủ lao mạnh nên nó húng một cú đúng mạn mõ. Nó ngã phịch chết điếng. Ba Bé giơ tay cao:

- Hay quá ta

Văn Hội và Phi Thường bắt đầu nhìn tôi bằng những con mắt nể sợ. Tám Đủ lồm cồm bò dậy:

- Nó có "nghề" thiệt. Tao chịu thua.

Nó bước khỏi vòng đấu. Ba Bé mỉm cười, ngó tôi:

- Úynh nữa nghe?

Tôi chưa trả lời, Ba Bé đã nói:

- Còn tao mà, thắng nổi tao mới là thắng cả bọn và tụi tao hồng kêu mầy là Bắc kỳ nữa.

Tôi đưa tay vuốt mồ hôi mặt:

- Anh cứ gọi tôi là Bắc kỳ đi.

Ba Bé gồng các bắp thịt:

- Hồng được. Tao phải úynh mầy kéo tụi nó biểu tao phản phé. Tao hồng phản phé chi hết trơn. Tao hồng thích "tờ-roa công oong", tao thích "oong công oong" cho nó anh hùng. Tao ghét ăn hiếp ai, mầy hiểu hôn, Bắc kỳ?

Tôi gật đầu:

- Hiểu.

Ba Bé hất hàm rất anh chị:

- Vậ đỡ đòn đi.

Nó đấm liền. Tôi không tránh. Nó đấm cú thứ hai tôi vẫn không tránh, Ba Bé chửi tôi:

- Đ. má, mầy khi tao à?

Bây giờ, tôi đâm sợ tiếng "khi" của Ba Bé. Tôi biết sẽ mất cảm tình của nó nếu tôi không làm vừa lòng nó. Ba Bé dọa tôi:

- Mầy hồng ửng lợi, tao ửng mầy chết bỏ nghe, Bắc kỳ. Tao buông mầy trôi sông à..

Tụi lỏi lại về phe Ba Bé, xúi dục nó:

- Uỳnh chết bỏ thằng Bắc kỳ đi

Ba Bé lao người vào tôi. Tôi giơ tay đẩy rất yếu ớt mà chẳng hiểu sao Ba Bé té lùì qua vệt vế. Nó đứng dậy, nhún vai:

- Mầy hay thiệt đạ, Vũ ạ! Tao thua mầy. Từ nay, tụi tao kêu mầy là Vũ.

Nó đến gần tôi, vỗ vai tôi:

- Xuống lội một lúc, rồi đi ăn mì với tao. Tao bao mầy.

Chúng tôi cởi quần áo, nhảy xuống sông bơi lội. Tám Đủ, Phi Thường nói chuyện thân mật với tôi. Chỉ có Văn Hội còn ảm ức. Chúng tôi đi ăn mì. Ba Bé bắt tôi kể chuyện Bắc kỳ. Tôi đã kể chuyện quê nhà tôi cho con bé Kim Chi nghe. Và tôi lại kể chuyện ấy cho Ba Bé, Phi Thường, Tám Đủ, Văn Hội nghe. Chúng nó hỏi tôi rối rít như Kim Chi đã hỏi tôi. Thằng Ba Bé thật thà vỗ đùi đét một cái:

- Đ. má, "dzậy" mà tao cứ ngỡ Bắc kỳ là nước Bắc kỳ đó, Vũ....

Chúng tôi ăn mì, uống xá xí ngon lành vui vẻ. Phi Thường, Tám Đủ gạ tôi dạy "nghề" cho chúng nó. Tôi hứa sẽ truyền bài mai hoa quyền duy nhất mà ông chủ sơn đông bán thuốc đã dạy tôi. Văn Hội bỏ về trước. Rồi Phi Thường, Tám Đủ cũng bỏ về tập võ mới cho thuộc. Ba Bé rủ tôi đi loanh quanh phố quận. Nó hỏi tôi đủ các thứ chuyện. Nó xin lỗi đã kêu tôi là Bắc kỳ. Tôi vẫn còn thắc mắc không biết tại sao cái đẩy rất khế của tôi lại làm té lùì Ba Bé ra ngoài vòng đấu.

- Này Ba Bé.

- Chi vậy?

- Lúc nãy anh giả đò thua tôi, hả?

Ba Bé thúc cùi chõ vào sườn tôi:

- Rõn hoài. Mày có nghề, mày đẩy tao té nhào đó.

Tôi nhìn Ba Bé:

- Tôi nói dóc anh đấy, tôi không có nghề gì sốt cả.

Ba Bé cười toe:

- Xạo tổ!

- Tôi thề với anh là tôi không có "nghề".

- Thây kệ mày.

- Anh giả đò thua tôi, hả?

- Tao biểu mày đẩy té tao, mày hồng tin tao à?

- Tôi không tin.

Ba Bé khoác tay tôi:

- Tao không thích tụi nó coi tao là thằng phản bạn, phản phé. Tao cũng hồng uýnh mày, hồng thích để tụi nó ăn hiếp mày. Ừ, tao hối mày uýnh lợi tao để tao giả đò thua...

- Tôi biết rõ mà.

Ba Bé siết cổ tôi:

- Mày biết chi?

Tôi nắm lấy tay Ba Bé:

- Tôi biết anh thương tôi.

Ba Bé không nói thêm. Một cái gì đó nổi dậy ở đáy lòng tôi. Tôi tưởng tượng ấm nước cuộc đời tôi đã reo nhờ ngọn lửa thương yêu của ông Nghị, Kim Chi và Ba Bé. Tôi muốn khóc quá.

Từ bữa đó, tình bạn giữa tôi và Ba Bé trở nên thắm thiết. Trong ban hát, chỉ còn thằng Văn Hội và con Kiều Thu không ưa tôi. Nghệ sĩ Năm Chiêu đã tỏ nhiều sự âu yếm với tôi. Ông chẳng mĩa mai, chế riếu tôi nữa. Tôi bằng lòng lang thang "*dọc đường gió bụi*" cùng ban Đồng Ấu, chờ một ngày "*vuơn lên, đi xa*" mà ông Nghị, cha nuôi Nam kỳ của tôi, đã mong muốn.

Chúng tôi rời bỏ Chợ Mới sang Hòa Hảo. Lại qua hai chuyến đò. Miền Nam là miền của sông nước. Bến đò Thuận Giang buồn hơn bến An Hòa. Qua con sông này, chúng tôi tới làng Mỹ Lương, thánh địa Hòa Hảo, nơi chôn rau cắt rốn của ông Huỳnh Phú Sổ. Làng mạc miền Nam thường nằm trên một chiếc cù-lao. Nếu chung quanh làng mạc miền Bắc có lũy tre bao bọc thì ở miền Nam, chung quanh làng có kinh ngòi bao bọc. Người thôn quê miền Bắc, miền Trung hay miền Nam đều hiền lành, nhân hậu. Thoạt nhìn những người đàn ông Hòa Hảo để tóc dài buông xuống vai, tôi thấy sờ sợ. Nhưng nghe giọng nói, nụ cười của họ, ý nghĩ sợ hãi của tôi tiêu tan ngay. Dân tình càng xa xôi thành phố, càng cách ánh sáng kinh kỳ trăm bến nghìn sông, càng chất phác, đáng yêu, đáng kính.

Gánh Đồng Ấu diễn ở bến Đình. Từ đây vô chợ Mỹ Lương xa chừng hai cây số. Đi xe lô đập mất có mấy đồng bạc. Chúng tôi thường vào chợ Mỹ Lương chơi. Xe lô qua nhà Đức ông Huỳnh Công Bộ phải dắt. Người phu xe xuống xe dờ nón ra. Ông lễ phép dắt xe một quãng đường rồi mới dám nhảy lên xe. Chợ Mỹ Lương nhỏ xíu. Một vài nhà máy xay lúa gạo phun tỏa khói. Một chục quán hàng và ngôi trường trung học bán công. Đặc biệt nhất, chợ Mỹ Lương có cái chòi cao gắn bốn cái ống khuếch đại âm thanh. Vào những ngày ba mươi, mồng một, mười tư, rằm người ta cho phát thanh những giáo điều của đức thầy Huỳnh Phú Sổ. Những ngày đó, tín đồ Hòa Hảo ăn chay. Chợ búa không bán thịt heo và quán hủ tíu chỉ bán cà-phê.

Ông Nghị kể tôi nghe nhiều huyền sử chung quanh nhân vật Huỳnh Phú Sổ. Dân ở đây kính trọng đức thầy của họ hơn cả cha mẹ. Không ai dám gọi đích danh đức thầy. Mỗi nhà đều có một

bàn thờ trước cửa. Họ lồng ảnh ông Huỳnh Phú Sổ vào khung kính treo giữa lá cờ Hòa Hảo màu đà. Đức thầy cũng để tóc dài buông xõa như tín đồ của ông. Những năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm, bốn mươi sáu, chợ Mỹ Lương là Bộ Tổng Tham Mưu của lực lượng Hòa Hảo chống Việt Minh, kháng Pháp. Quân lính của Năm Lửa, Ba Cụt, Nguyễn Giác Ngộ, Lâm Thành Nguyên đã đẩy ảnh hưởng của Việt Minh ra khỏi vùng của họ. Người Hòa Hảo thù Việt Minh vì Việt Minh đã giết ông Huỳnh Phú Sổ. Mỗi thù đó mỗi ngày một to. Cho tới nay, Việt Minh vẫn là kẻ thù bất cộng đái thiên của dân Hòa Hảo.

Những tín đồ chân thành tin tưởng đức thầy của họ chưa chết. Đức thầy không bao giờ chết vì không có thứ súng đạn nào giết nổi đức thầy. Đức thầy đi xa và đức thầy sẽ trở về với tín đồ. Nhiều tín đồ nuôi heo chờ ngày đức thầy hồi hương sẽ mổ heo ăn mừng. Những con heo to lớn, già nua hàng chục năm, lảm cẩm té xuống hố, xuống mương chết dần mòn. Mà đức thầy còn ở tận chân mây cuối trời. Tín đồ Hòa Hảo thương nhớ đức thầy, không quên xao lãng truyền bá giáo lý của đức thầy cho con cháu. Họ kính trọng đức ông và đức bà vì hai vị là đấng sinh thành của đức thầy. Khi đức thầy bị sát hại, đức ông lãnh đạo tinh thần cả triệu tín đồ. Những ông tướng Ba Cụt, Năm Lửa, Nguyễn Giác Ngộ, Lâm Thành Nguyên có phen tranh dành ảnh hưởng, hục hặc xua quân thanh toán nhau. Những ông tướng hét ra lửa của thời nhiễu nhương ấy đều đã về tư dinh đức ông, nằm rạp dưới đất chịu những cái ba-toong của đức ông cùng những lời mắng nhiếc thậm tệ. Đức ông mỗi sáng, đi kinh lý thánh địa một vòng. Tín đồ quỳ mọp chào đức ông. Đức ông không muốn văn minh vật chất tràn lan tới đây nên đức ông dùng ba-toong phá vỡ nhiều máy thu thanh và nhạc cụ Tây phương. Thanh niên Hòa Hảo, do đó, thật thà đến ngớ ngẩn, dễ yêu và đáng thương lạ lùng.

Đức thầy dạy: "Ta không nên ăn thịt những con vật giúp ích cho ta". Dân chúng miền Hòa Hảo tuân lời dạy của đức thầy chỉ ăn tôm cá, thịt gà, thịt vịt, thịt heo. Không ai dám ăn thịt bò. Ăn thịt

bò là phá đạo, là phản đức thầy. Tín đồ Hòa Hảo đã sống kham khổ cho đạo lý ròng rã mấy chục năm. Khi ông Ngô Đình Diệm dẹp tan các giáo phái, một đại đội Bảo An đã "vào" thánh địa, dùng vựa lúa của đức ông đóng đồn. Và lần đầu tiên, quốc kỳ Việt Nam mới thấy phát phới ở đây. Đại đội Bảo An của thiếu úy Đạt đã làm đổi thay nơi quân lính của ông đồn trú. Các tín đồ chỉ đứng nghiêm cúi đầu chấp tay kính cẩn chào đức ông. Ngài không muốn tín đồ quỳ mọp chào ngài, không đập các máy thu thanh nữa. Thanh niên thiếu nữ sống cởi mở hơn nhưng bộ tham mưu của đức ông buồn đi, khó hiểu thêm. Võ khí chỉ nộp tượng trưng cho chính phủ một phần. Còn bao nhiêu gói bằng ni-lông chôn giấu kỹ lưỡng, chờ ngày đào lên chống ông Ngô Đình Diệm. Người ta càng ít nói khi biết lính ở đồn đêm đêm kích dưới gầm nhà sàn nghe ngóng chuyện chôn sủng.

Ông Nghị nói bằng giọng luyến tiếc nên tôi đâm thương tín đồ Hòa Hảo. Có một câu chuyện làm tôi giật mình nhiều đêm là chuyện ông Sáu bù-loong. Ông Sáu bù-loong là một chiến sĩ Hòa Hảo can trường trong các trận đánh nhau với Việt Minh và Pháp. Nhưng ông nổi tiếng nhờ xử dụng cái đinh bù-loong dài. Ông thường trực tại đồn canh dinh đức ông. Khách bộ hành qua lại, nếu quên không xuống xe, dỡ nón thì dù mới qua lại hay đã qua lại nhiều lần, ông Sáu liền dùng bù-loong đập vào gáy. Khách tỉnh dậy, ông Sáu dạy khách một bài học để nhớ đời đời. Khách không bao giờ dậy nữa, ông Sáu hất xác khách xuống dòng sông trước mặt.

Chuyện xảy ra thời chưa có đồn Bảo An đóng trên vựa lúa của đức ông. Khi lá cờ quốc gia phơ màu dưới nắng của vùng trời Mỹ Lương, không còn ai bị đánh bằng bù-loong cả, và tên tuổi ông Sáu bù-loong đi vào huyền sử. Mỗi lần vào chợ Mỹ Lương, nhớ chuyện ông Sáu bù-loong, tôi và Ba Bé không quên dỡ nón, tuy ông Sáu không còn gác ở cửa nhà đức ông. Ông Sáu đã trở về làm ruộng, sống thật hiền lành, giản dị, nghiên ngẫm giáo lý của đức thầy rất chăm chỉ, thấu đáo. Dân Hòa Hảo không phải là những

cái tên khủng khiếp Chín Cứng, Long Châu, những con người gieo khủng khiếp một đạo. Người thứ nhất khi bắt được kẻ thù thì cắn cuống họng kẻ thù cho đến chết. Người thứ hai cố giết đủ số người để biết bay. Cách bao nhiêu sông nước, nghĩ đến hai tiếng Hòa Hảo ghê gớm lắm. Nhưng dân Hòa Hảo luôn là nạn nhân của những đám giặc cỏ. Họ hiền hậu, an phận thủ thường, đứng ngoài mọi sự tranh chấp giữa những nhà lãnh đạo của họ.

Tôi và Ba Bé thường tới bệnh xá chơi, vì ở đây có cái chuồng chim bồ câu lớn. Hàng ngàn con chim bay rợp bệnh xá. Không ai dám bắt hay bắn chim ăn thịt. Đức ông cấm chỉ. Chim sinh đẻ càng ngày càng nhiều. Bệnh xá này trước đây, lính của ông Ba Cụt Lê Quang Vinh đã được tải về cứu chữa sau những trận đụng độ với quân đội quốc gia. Bây giờ, súng ống đã chôn giấu, quân lính phần về đầu hàng, phần rút sang biên giới Cao Miên theo Chín Cứng, ly khai giáo hội, bệnh xá biến thành bảo sanh viện. Đằng sau bệnh xá có cái hồ nuôi cá tra. Người ta đóng bốn, năm cái cầu tiêu công cộng ven hồ. Cá tra khỏi nuôi bằng cám. Những con cá tra béo ú đã tranh mồi, phóng lên làm bắn tung cả nước vào người ngồi trên cầu. Vài ba năm, cá đầy đà, người ta vớt lên đem về Sài Gòn bán.

Bọn trẻ con biết chúng tôi trong ban Đồng Ấu, chúng nó đi theo xàm xì bàn tán, coi chúng tôi quan trọng lắm. Tôi bỗng thích thú quang cảnh tĩnh mịch của miền thánh địa. Chiều chiều, trên chiếc xe lôi đạp vô chợ Mỹ Lương quảng cáo tuồng, tôi và Kim Chi thường bắt ông phu xe dừng lại. Hai đứa bước xuống con đường nhỏ ra bến đò, bên kia là làng Tân Huê. Ngôi nhà thờ Thiên Chúa giáo nằm ngay ở bến đò trước mặt chúng tôi. Tân Huê, cái tên nghe hay quá. Làng ấy thuộc quận Hồng Ngự, tỉnh Kiến Phong. Đất Đồng Tháp Mười đấy. Tôi đã tận mắt nhìn rõ dải đất mênh mông ấy mà tôi tưởng chỉ thấy tên nó trong bài địa lý. Một hôm trời vào mùa thu. Gió rì rào từ những khóm mía sau lưng chúng tôi. Và gió trải trên sông làm mặt nước cau mày giận dữ. Mây thấp gần đụng các ngọn cau cao. Kim Chi và tôi đi đò máy sang Tân

Huê. Chúng tôi ngồi ở bến đò này, nhìn bến Đình, nơi gánh Đồng Ấu đang "đóng đò". Bầu trời bến Đình cao hơn bầu trời trên đầu chúng tôi. Mây bốn phương bay tụ tập một chỗ. Mây mùa thu. Kim Chi đập lưng tôi:

- Anh ngó kia.

Tôi nhìn lên trời theo ngón tay Kim Chi chỉ chỗ:

- Anh thấy không hả, anh? Có một đám mây nó không chịu kết bè với đám mây lớn. Nó bay một mình anh ạ! Nó đại quá hé, anh?

Tôi say mê ngắm cụm mây "đại dột" của Kim Chi. Con bé hỏi tôi:

- Mây nó có nhà không, anh Vũ nhỉ?

Tôi mỉm cười, gõ ngón tay nhẹ lên đầu con bé:

- Nó giống anh.

Kim Chi nắm cánh tay tôi:

- Nó mờ coi à? Tội nghiệp nó.... Rồi nó bay đi đâu hả, anh?

Tôi chớp mắt:

- Anh không biết. Ông Nghị, ấy quên, thầy Nghị bảo, nó sẽ bay xa lắm, em ạ!

- Nó bay mãi tận đâu?

- Ai mà biết.

- Chắc bay một mình, nó buồn lắm, anh nhỉ?

- Ừ, buồn lắm.

Hai chúng tôi ngồi nhìn cụm mây cô đơn. Cho đến khi cụm mây biến mất. Tự nhiên, tôi buồn quá. Tôi không muốn vươn lên, đi xa nữa. Ở đây, chẳng còn ai ghét bỏ tôi. Tội lỗi, trù ẻo Văn Hội vẫn hăm bức tôi, còn đều thương mến tôi. Chúng nó không kêu tôi bằng hai tiếng Bắc kỳ mà lại thích nghe chuyện quê nhà tôi. Tôi

dạy Ba Bé bài "*Chiều quê*" của Hoàng Quý hồi tôi học lớp ba trường thị xã Thái Bình.

"Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đêm chạy dài trên khóm cây đàn chim riu rít ca... Bao người ra, ngồi hay đứng bên thềm, chuyện trò vui với nhau, đời sống thần tiên".

Ba Bé đã hát bài "*Chiều quê*". Nó được vỗ tay hoan hô. Nó càng quý tôi. Nó bảo quê nhà tôi đẹp hơn quê nhà nó vì có "*nắng êm đêm chạy dài trên khóm cây*".

Con Liên Hương năng thăm hỏi tôi. Con Kiều Thu bớt moi móc và thẳng Văn Hội hết dám trêu chọc tôi. Ba Bé dọa sẽ cho Văn Hội uống no nước sông nếu Văn Hội còn mở miệng gọi tôi là thằng Bắc kỳ. Nghệ sĩ Năm Chiêu đã nhìn tôi bằng đôi mắt khác. Ông biết tôi giúp ông Nghị viết những lời đối thoại ngây thơ của con nít nên ông thường giao cho tôi những vở tuồng mới, bắt tôi đọc và góp ý kiến. Tôi trở thành "nhà phê bình tuồng" của gánh Đồng Ấu. Tôi chẳng còn lạc lõng, bơ vơ như dạo mới nhập ban. Tôi quên khuấy tôi là thằng Bắc kỳ duy nhất tại miền này.

Và những người chung quanh tôi cũng chẳng còn coi tôi là thằng Bắc kỳ. Tôi sung sướng nhất điều đó.

Chuyện quê hương miền Bắc của tôi đã làm mọi người xót xa, tội nghiệp. Tội lỗi kể chuyện quê hương miền Nam. Tôi nghe, nghe hoài và thèm nghe mãi như một người Bắc ăn thịt kho nước dừa chỉ muốn bữa nào cũng được ăn. Những cửa lòng không còn khép kín. Chúng ta đều là anh em. Huyền sử "*Trăm con trăm trứng*" cho chúng ta hai tiếng "*đồng bào*". Ôi hai tiếng "*đồng bào*" đầy cảm xúc mà chỉ có dân Việt Nam mới có. Vì chúng ta cùng chung một bọc. Tôi yêu mến nghệ sĩ Năm Chiêu, ông Nghị, Kim Chi, Ba Bé, má Bảy và tội lỗi. Tôi muốn gắn đời tôi liền với ban Đồng Ấu để trọn đời được lang thang "*dọc đường gió bụi*". Ban Đồng Ấu sẽ mang tôi đi xa, đi khắp quê hương miền Nam. Và, tôi sẽ biết rất nhiều nơi như tôi đã biết về Hòa Hảo, Tân Huê... Tôi muốn chẻ đời tôi, ghép sần sần khâu, lột da tôi vá tấm màn nhung

lỗ chỗ nhiều vết thủng. Tôi không muốn "đi xa". Đi xa, tôi sẽ mất ông Nghị, mất Kim Chi, mất Ba Bé. Tôi sẽ chẳng còn gì. Tôi suy nghĩ về cụm mây đại đột của Kim Chi. Tôi vỗ vai con bé:

- Nó đại thật, em ạ!

Kim Chi ngờ ngẩn:

- Anh nói chi?

- Em vừa bảo cụm mây bay một mình đại quá, em quên rồi à?

Kim Chi nhớ ra:

- Ừa, nó đại thật nhưng nó giống anh mà.

Tôi lắc đầu:

- Nó không giống anh nữa. Anh sẽ thừa với thầy Nghị anh không thích đi xa.

Kim Chi hớn hờ:

- Anh ở lại với em hả?

Tôi khoác tay lên vai con bé:

- Ừ, anh ở lại với em.

Chúng tôi xuống đò máy trở về Hòa Hảo. Ngày hôm sau, thằng Phi Thường trốn nghệ sĩ Năm Chiêu, bỏ gánh ra đi. Nó viết một mẩu giấy nói rằng nó nhớ ba má nó, nó xin về và bỏ nghề ca xướng. Nghệ sĩ Năm Chiêu không buồn, ông chép miệng:

- Vậy là nó hết hưởng vinh quang. Nó hết được qua Ba Lê hát tuồng.

Nghệ sĩ Năm Chiêu thân mật hỏi tôi:

- Con thích đóng tuồng không?

Một lần ông Nghị hỏi tôi câu ấy. Và tôi đã trả lời tôi không thích đóng tuồng. Ông Nghị rất hài lòng câu trả lời của tôi. Hôm nay, nghệ sĩ Năm Chiêu lại hỏi tôi có thích đóng tuồng không. Tôi nhìn ông Nghị. Rồi đáp:

- Cháu thích!

Nghệ sĩ Năm Chiêu nói:

- Cháu thay chỗ thằng Phi Thường.

Ba Bé, Kim Chi vui mừng nhất. Tôi đọc rõ niềm vui trong mắt hai đứa. Nhưng ngay đêm đó ông Nghị trách móc tôi. Ông Nghị không luồn tay dưới gáy làm gối cho tôi gối đầu. Ông thở dài:

- Sao con lại thích đóng tuồng?

- Thừa thầy, con không muốn đi xa.

- Mà làm tao thất vọng. Chỗ của mày đâu phải ở đây. Chỗ của mày đẹp hơn sân khấu dưới ánh đèn. Rồi thầy sẽ đưa con đi xa.

- Nghề của thầy cao quý, con muốn nối nghiệp thầy.

Ông Nghị không có ý kiến gì nữa.

Một lúc lâu, ông đặt tay lên ngực tôi:

- Rán tập tuồng cho hay, nhưng đừng quên có ngày mày sẽ bỏ gánh Đồng Ấu.

- Con nhớ.

- Thầy đã hứa với vợ thầy là sau này không để con thầy lưu lạc giang hồ. Tao theo Năm Chiêu vì mày đó, thằng Bắc kỳ ạ!

Tôi nín thính để tận hưởng tình thương yêu của ông Nghị. Và tôi ngủ đi, ngủ đây ấp mộng mơ như tôi đã ngủ đi mỗi lần có ông Nghị nằm bên. Đám mây tôi, có ngày, sẽ bay khỏi cuộc đời Kim Chi, Ba Bé. Và rồi tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Tôi biết chiều nào đó, đứng ở bến đò xa xôi, Kim Chi sẽ nhìn thấy cụm mây đại dột của nó. Chắc chắn nó bảo cụm mây là tôi và tội nghiệp tôi. Thương biết mấy...

Sân khấu quyền rũ tôi thật nhanh chóng. Tôi thêm đóng vai của thằng Văn Hội. Vì một phút xao xuyến nhất của tâm hồn, tôi chợt hiểu con Liên Hương đẹp tuyệt vời dưới ánh đèn măng-sông. Kép mù Văn Hội đã vượt ve, cầm tay, hôn tóc đào thương Liên

Hương. Mà tôi, khi gần "chàng và nàng", chỉ là tên lính hầu cận, tên tiểu tốt hay tên tiểu đồng.

- Ba quân.

- Dạ... dạ...

Văn Hội hách dịch hô hoán. Luôn luôn nó làm vua, làm tướng quốc, làm hoàng tử và Liên Hương làm hoàng hậu, quận chúa, công chúa. Để trả thù tôi, Văn Hội, một đêm, đã cương những đoạn không có trong vở. Nó quát tháo:

- Tiểu tốt đâu?

Tôi khúm núm chạy ra:

- Dạ dạ... có tôi đây.

Văn Hội rút thanh kiếm gỗ khỏi bao:

- Lính mà xưng "tôi" với tướng hả?

Tôi trở tài hề:

- Em xin lỗi... xếp.

Khán giả cười ầm. Văn Hội phang tôi những cú đau điếng. Nghệ sĩ Năm Chiêu hài lòng lối cương của Văn Hội và tôi. Ông bảo tôi và Văn Hội đóng "sống" lắm, "thật" lắm. Ông đâu biết thằng Văn Hội nhỏ mọn tìm cách đánh tôi trên sân khấu. Ba Bé biết tâm địa của Văn Hội, nó không nói năng gì, đêm sau, Ba Bé đóng vai tên phản nghịch, lúc đấu kiếm so tài cùng tướng triều đình Văn Hội, đã đâm Văn Hội một cú thật lực vào bụng rồi quăng kiếm bỏ chạy. Văn Hội ôm bụng nhăn nhó. Khán giả vỗ tay rào rào, khen nó đóng tuồng "mùi" như nó ca vọng cổ. Sự đùa bỡn của chúng tôi, ông Nghị và nghệ sĩ Năm Chiêu lại coi là nghệ thuật. Ba Bé nói riêng với tôi:

- Nó còn phang mầy, tao sẽ còn đâm nó. Mà mầy đừng hé răng chuyện này nghe. Thầy Năm sẽ rầy la đó.

Văn Hội hiểu ngay cú đâm bất ngờ của Ba Bé. Nó không cương để đánh tôi nữa. Thì nghệ sĩ Năm Chiêu lại chê tui tôi đóng vở. Ông bắt chúng tôi đánh nhau như thật trong những đoạn tuồng có đánh nhau.

Tôi phải thú thật là tôi quên chuyện rời ban Đồng Ấu rồi. Đôi mắt đào thương Liên Hương đã nuốt linh hồn tôi. Tôi mộng mơ, mơ mộng. Làm sao có thể cầm tay Liên Hương? Làm sao có thể ôm Liên Hương vào đôi tay mình? Làm sao có thể hôn lên tóc Liên Hương? Trong ban hát, ngoài kếp mùi Văn Hội, không đứa nào được cái diễm phúc ấy. Kếp độc Ba Bé vừa đụng tới tay quận chúa thì tướng quân Văn Hội đã xuất hiện kịp, rút kiếm đuổi "tên phản nghịch" Ba Bé chạy dài, để an ủi, vuốt ve quận chúa Liên Hương. Tôi thần thờ, buồn tủi khi nhìn thẳng Văn Hội hôn tóc người tôi yêu trộm. Tôi ghen với nó. Nỗi ghen có duyên cớ ấy đã khiến Văn Hội uống nước sặc sụa dưới sông mỗi bận chúng tôi tắm chung một bến.

Tôi hỏi Ba Bé:

- Tại sao mày không là kếp mùi?

Ba Bé cười nhe chiếc răng nanh bọc vàng rất cải lương:

- Tao thiếu... nhan sắc!

- Nó đẹp giai hơn tao không?

- Kém mày.

- Vậy tao có thể thành kếp mùi chứ?

- Khó lắm, mày là dân Bắc kỳ. Bắc kỳ đóng tuồng hay nhưng ca không mùi.

Ba Bé nói tiếp:

- Kim Chung ca vọng cổ đâu có hay bằng Út Bạch Lan, mày? Bắc kỳ ca dân ca, tân nhạc thì số dzách.

Ngẫm nghĩ giây lát, Ba Bé gật gù:

- Mày phải học nói tiếng Nam cho trúng đã. Rồi tao dạy mày ca. Tao khẩ "ghi ta" cũng khá.

Tôi học nói tiếng miền Nam từ bữa đó. Những tiếng có chữ V chữ Q ở đầu, tôi đều luyện giọng. Tôi mê Liên Hương, tôi ao ước được hôn tóc nàng và tỏ tình trên sân khấu như thằng Văn Hội *"Khi cánh tay anh còn thì giang sơn này vẫn còn và anh không để mất người anh yêu dấu nhất ở ở ở ở đời"*. Tôi cố gắng "nói tiếng Nam cho trúng". Ba Bé đã ngạc nhiên:

- Mày khoái thành kếp mùi chi vậy?

- Tao không thích đóng vai phụ. Tao thích đóng vai chính.

Tôi đã nói dối với Ba Bé. Làm sao có thể phơ tâm hồn mình cho người khác chụp rõ từng khía cạnh? Không, tôi không dại khờ. Ba Bé sẽ cười tôi. Chẳng cần. Nhưng Liên Hương mắng mỏ tôi thì tôi phải rời gánh Đờng Ấu trước ngày trái-đời-tôi chín hoang.

- Hay đó.

- Mày biết chưa, kếp chính bao giờ cũng được khán giả thuộc tên, nhớ mặt.

- Mày nghĩ xa ghê hé, Vũ?

Ba Bé dạy tôi ca. Tôi còn nhớ như in những câu vọng cổ văn chương chải chuốt mà Ba Bé phả vào trí óc tôi cách đây trên mười năm, dù hôm nay, vọng cổ đối với tôi là thứ văn nghệ xa lạ.

Ba Bé và tôi đã ngồi trên sạp bán vải ở chợ quận mỗi buổi chiều. Nó đánh đàn, nhịp chân, dạy tôi từng câu.

- *Nàng thu đã về... rồi. Những chiếc lá vàng bay lả tả trên đường nhắc tôi hình ảnh quá vãng. Lá về mà sao không thấy cố nhân trở lại...*

Tôi khoái nhất câu:

- *Một bầu rượu, một túi thơ cùng với giai nhân sống ngoài vòng cương tỏa hoặc cùng nhau thả thuyền dưới ánh trăng*

trong, cũng tỉ như đôi chim nhạn cất cánh tung bay giữa khoảng trời mây sương gió lạnh lùng...

Ba Bé hy vọng tôi ca mùi hơn Văn Hội. Nó cứ luôn miệng khen "Bắc kỳ thiên tài". Nhưng một hôm nó dạy tôi câu hát trong sáu câu Trương Quân Thụy khóc Thôi Oanh Oanh:

- Hỏi trắng trắng chỉ thờ ơ, hỏi nước lại hững hờ xuôi chảy, muốn tìm em anh tìm đâu cho thấy, trăm năm tâm sự một ngọn đèn tàn...

Nó đã lắc đầu. Và đổ nước lạnh xuống nỗi ấp ủ của tôi:

- Mày khó mà ca vọng cổ hay, Vũ ạ!

Nó đánh đàn, ca lại cho tôi nghe. Tôi mới thấy nó nói đúng. Ba Bé kết luận:

- Vọng cổ ca dễ nhất, mày ca không nổi thì hòng gì ca các điệu khác. Mày chỉ ngâm thơ tao đàn là mùi thôi.

Tôi buồn mất mấy ngày. Kim Chi không hiểu tại sao tôi buồn. Nó ngỡ ông Nghị rầy la tôi. Làm sao có thể cho nó biết tôi thương con Liên Hương? Phải chi con Liên Hương bé nhỏ bằng con Kim Chi. Để tôi rủ nó vô chợ Mỹ Lương, đi đò máy sang làng Tân Huê, ngồi bên bờ sông, nhìn lên trời, thương những cụm mây đại dột.

- Anh buồn chi vậy?

- Anh có buồn đâu.

- Xạo.

- Anh vui... thấy mờ.

- Em ghét anh, em hồng thềm thương anh nữa, anh xí gạt em à...

- Anh xí gạt em cái gì nào?

- Anh biểu anh hồng buồn. Thầy Nghị la anh hả, anh?

Tôi ngại con bé sẽ hỏi lời thôi, đáp bừa:

- Ừ, thầy Nghị la anh.

Kim Chi nín lấy câu đó, hỏi thêm:

- Tại sao thầy Nghị la anh?

- Tại anh ca vọng cổ không mùi.

- Thì anh nhờ thầy Nghị dạy anh ca đi.

Kim Chi giúp tôi một ý kiến. Nỗi buồn của tôi tan biến thật nhanh. Tôi ôm chặt lấy con bé:

- Anh ngu quá.

- Sao?

- Anh đã không nhờ thầy Nghị dạy anh.

Con bé thấy tôi tươi cười thì sung sướng vô cùng. Khuôn mặt nó rạng rỡ. Tôi mở to mắt ngắm nó, Không, nó không giống Liên Hương. Nó không có chiếc răng khểnh, không có đôi mắt tròn, đen lay láy nhìn ai là thu cả linh hồn người ấy vào mắt mình.

- Em có chắc thầy Nghị dạy anh ca mùi không?

- Chắc chớ.

- Anh mà ca vọng cổ mùi, anh sẽ theo ban Đồng Ấu hoài, em ạ!

- Vái trời cho anh ca mùi.

Kim Chi vái trời để mằm ước mơ của tôi chồi lên mặt đất. Giá ngoài Kim Chi còn thêm một người con gái "vái trời" cho tôi thành công trên đường đời, tôi chắc, tôi đã tới chỗ mà ông Nghị mong muốn. Chứ đâu vất vưởng như hôm nay, làm cái nghề viết tiểu thuyết nhật báo nuôi vợ con để đợi ngày mai già yếu không tương lai và bị đào thải theo luật tàn nhẫn của cuộc đời. Có thể, bây giờ tôi đang được một số độc giả yêu mến, ngưỡng mộ, một vài ông chủ báo đối đãi hậu hĩnh, một vài nhà xuất bản chiều chuộng, o bế. Nhưng, hãy tin tôi đi, chưa ai nghĩ chuyện xây cái viện dưỡng lão cho bọn nhà văn khốn nạn yên hưởng tuổi già. Mà họ đã nghĩ sẽ quên chúng tôi, sẽ đá chúng tôi văng xa, rớt xuống vực thẳm của đói rách, bệnh tật.

Nhà văn là người làm đẹp cho quê hương cuộc đời. Huyết tâm nhả ra, dẫu thành kiệt tác cũng chỉ *"mua vui may được một vài trống canh"*. Cuộc đời không xót thương nhà văn, nhà thơ khi bị phế thải. Những người phụng dưỡng nghệ thuật ở xứ này đều chung một số phận hẩm hiu. Người ta đã say sưa ngâm thơ Đinh Hùng, hết lời ngợi ca Vũ Trọng Phụng, mê tiểu thuyết Lê văn Trương, khoái tài nghệ Bảy Nhiêu... Song mấy ai xúc động nghe tin Đinh Hùng đang vật vã trên giường bệnh, thiếu thuốc, đói cơm; Vũ Trọng Phụng đã thổ huyết chết vì nghèo khổ; Lê văn Trương đã chết thê thảm vì hết thời; Bảy Nhiêu đang bán cà phê, nhặt từng đồng bạc cắc, sống chờ chết vì bị đào thải.

Không hiểu tại sao tôi lại viết văn, làm thơ? Cái nghề bạc bẽo này giúp tôi giải tỏa nhiều ẩn ức, tặng tôi dăm bảy niềm vui nhỏ. Nhưng nghĩ đến ngày mai tôi đã nhắm mắt, hối hận âm thầm. Tôi cứ tiếc hoài *"Giá ngoài Kim Chi, còn thêm một người con gái vái trời cho tôi thành công trên đường đời"*.

- Nhỡ anh không ca mùi bằng thằng Văn Hội thì sao?

- Anh sẽ ca mùi gấp mười anh Văn Hội.

Tôi nhớ mãi câu khích lệ của Kim Chi. Và tôi đã ngờ ngay ý muốn "ca mùi" của tôi cho ông Nghị hay. Ông Nghị hỏi tôi:

- Con nhất định chọn chỗ này?

- Không.

- Vậy ca mùi làm chi?

- Thừa thầy, con muốn trở thành kép chánh.

- Làm chi?

- Con muốn hay hơn chúng nó.

- Làm chi? Con đã chẳng hay hơn chúng nó à? Thế này con đã hay hơn chúng nó rồi. Con sẽ đi xa, bỏ rơi chúng nó. Khi con trở về gặp chúng nó, con sẽ thấy thương xót dĩ vãng của chúng nó. Thầy không bằng lòng ai thương xót dĩ vãng của con. Con phải đi xa. Và chỗ của con không ở chỗ này.

Tôi bối rối. Luôn luôn, tôi bối rối trước mặt ông Nghị.

- Thầy không muốn dạy con ca?

Ông Nghị xoa tóc tôi:

- Thằng Bắc kỳ mà kỳ cục quá xá. Tao cho mà cả cuộc đời tao, tao không tiếc, lại tiếc mà nghề mọn à? Mà thích ca, tao sẽ cho mà ca. Tao hỏi mà thì mà trả lời thiệt tình nghe? Mà muốn ca mùi làm chi?

Tôi đáp:

- Con muốn đóng cặp với con Liên Hương.

Ông Nghị đẩy xa tôi khỏi ông. Ông ngó tôi chăm chăm:

- Thầy quên không chú ý. Hà hà, con gà nòi của thầy đã trở mã.

Ông gạt gù cái đầu tóc muối tiêu:

- Mày mới tập gáy!

Ông nghiêm giọng:

- Rán giữ lấy hồn mày, lòng mày, thằng Bắc kỳ ạ!

Tôi đứng lặng chờ ông Nghị mắng mỏ. Ông không rầy la mà đọc hai câu thơ cổ:

- *Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách*

Sắc bất ba đào dị nịch nhân.

Ông Nghị nhìn tôi. Lần này, đôi mắt ông rục rỡ những kinh nghiệm cuộc đời.

- Con ạ, mura không kiềm tỏa ai vẫn giữ khách lại. Sắc đẹp không phải là sóng gió mà vẫn làm con người chết đuối. Nó đã làm thầy chết đuối đấy, con ơi!

Ông Nghị bước tới gần tôi, ôm tôi trong hai cánh tay của ông.

- Thầy đã chết đuối, thầy không để con chết đuối.

Ông Nghị luồn bàn tay qua chiếc áo mỏng của tôi. Da thịt ông mơn man trên da thịt tôi. Năm ngón tay của con voi già cải lương Nam kỳ như năm ngón tay của thần thánh vẽ vờ những đường đầy chạm bẫy lên mình mấy tôi.

- Chết đuối ở giòng sông tình ái là chết đuối ở con lạch nhỏ vô danh. Một người muốn không giống những người khác nó phải xuống thuyền ra khơi, chiến đấu với cá mập, giông bão. Và có chết đuối, nó vinh dự chết đuối ở giữa đại dương cuồn sóng.

Tôi biết ông Nghị đã bị ái tình hành hạ nên ông ngăn cản tôi. Một thi sĩ thù ghét mùa xuân, muốn góp hết lá vàng chắn lối xuân sang. Nhưng mùa xuân cứ sang. Ông Nghị bắt chước Chế Lan Viên, ông đem kinh nghiệm đời ông, xây bức thành chắn lối tình ái của tôi. Với những người yêu say mê, mãnh liệt, tôi chắc, ông Nghị sẽ thất bại. Chỉ tiếc tôi không yêu say mê. Năm nay, ba mươi tư tuổi tôi vẫn chưa được hưởng một mối tình trai gái nào sôi nổi, đau thương, đắm thắm như những mối tình trai gái tôi viết trong

tiểu thuyết của tôi. Đó là sự thật, một sự thực thiết thòi lớn. Tôi không đam mê một thứ gì. Tình yêu đối với tôi mong manh nắng lưa. Nó đến rồi đi, giống hệt cơn râm nhẹ nhàng lột khỏi mặt đường nhựa.

Tôi đón nó hững hờ. Nó từ bỏ tôi, tôi chẳng hiểu nó đau xót dường bao, riêng tôi, chỉ hơi hơi buồn. Vợ tôi đã khổ sở âm thầm vì trái tim tôi chưa một lần rung động tột độ vì tình yêu.. Khi có con, tôi xây cho những đứa con tôi nhiều đồn trại ở trái tim tôi. Tôi lập công sự chiến đấu, rào kẽm gai canh gác cẩn mật dùm chúng. Tôi biết, không một người con gái nào có thể gõ cửa tim tôi được. Sự nghiệp tôi đã định cư, đã định cư từ ngày tôi làm nghề viết tiểu thuyết nhật báo. Ví dù, có người con gái vái trời, cầu nguyện cho tôi, tôi cũng không đi xa hơn mấy nữa. Muộn màng rồi, tôi bằng lòng đồn trú ở đây chờ ngày bị đào thải. Cái chỗ ông Nghị dự tính cho tôi, tôi không đủ sức đi tới. May ra, con cái tôi sẽ đi tới.

- Bây giờ, con muốn học ca không?

- Thừa thầy thôi ạ!

- Tao biết mày không muốn giống thằng Văn Hội mà. Không, con không thể giống bất cứ ai. Để người khác muốn giống con, thằng Bắc kỳ nhé!

Ông Nghị bắt tôi đọc sách nhiều hơn. Tôi được đọc "*Những ngày thơ ấu*" của Nguyên Hồng. Từ đó, tôi mê những cuốn truyện viết về những nỗi đau khổ của con người. Ở trong nỗi đau khổ, người ta suy nghĩ chín chắn, tâm hồn rộng rãi và cuộc đời trang trải. Tôi thú thật tôi không ưa tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn. Tôi thấy nỗi xót xa, bùi ngùi trong tiểu thuyết của họ nó hơi hợt, phù phiếm làm sao ấy. Cho đến hôm nay, dẫu biết những Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Đình Toàn là những nhà văn tư tưởng mới, là những thiên tài, đọc họ lòng rùng rưng. Nhưng đọc Nhật Tiến tôi xốn xang khôn tả. Tôi đã buồn, đã khóc,

đã thần thờ. Có lẽ, tại tâm hồn tôi giản dị. Và, có lẽ, tại kiến thức của tôi còn cỏi quá chằng?

Ông Nghị có ảnh hưởng lớn với sự đọc và viết của tôi sau này. Bởi ông đã chọn giùm tôi sách của Charles Dickens, Alphonse Daudet, Anatole France, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh, Tô Hoài... Lớn lên, tôi tự kiếm những truyện viết về tuổi thơ của Lê văn Trương, Nguyễn Đức Quỳnh, Mark Twain nghiền ngẫm. Tôi không thể đọc nổi Jean Paul Sartre, Albert Camus. Người ta đã dịch vô khối sách của hai ông này. Tôi đọc rất kỹ mà không cảm.

Tôi thất học từ nhỏ, làm lấy đời mình, khởi nghiệp viết văn trong cô đơn, nghèo túng, tôi đã khiêm lốn chọn con đường đi mà không ai thêm đi. Đó là con đường bé nhỏ dành riêng cho con nít nô đùa, nghịch ngợm. Người ta đã chê tôi, khinh tôi chỉ có tài đi trên con đường hèn mọn đó. Tôi chẳng dám cãi vì lượng nổi sức mình.

Thầy Nghị kính mến, nếu như chỗ của con mà thầy mong mỗi là chỗ này thì con đã tuân ý thầy, con không muốn giống những người khác.

Theo con đường đá củ đậu, củ khoai, một bên là bờ tre, một bên là sông nước, gánh hát Đồng Ấu rời bỏ chợ Đình đến Tân Châu. Tân Châu là quận lỵ thuộc tỉnh Châu Đốc, gần biên giới Việt-Miên. Tàu bè sang Cao Miên phải qua Tân Châu. Cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập hơn Chợ Mới. Ở đây có cả trụ sở của Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến. Khách thương hồ tới, đi. Dân buôn lậu hoạt động ráo riết. Tôi thích sự ồn ào của Tân Châu. Chỉ tiếc mùa này mưa nhiều, tôi không thể nào vui được khi thấy khuôn mặt buồn thảm của nghệ sĩ Năm Chiêu.

Gánh hát ế giàn liên miên. Ông Nghị có thì giờ gần gũi tôi. Ông đã kiếm đâu ra hai cuốn "*Con đế mèn*" và "*Đế mèn phiêu lưu ký*" của Tô Hoài. Ông bắt tôi đọc ngay. Tôi đọc và say mê ngay từ trang đầu. Hai cuốn truyện đều mỏng, tôi đọc một buổi chiều là xong. Từ trước đến nay, chưa có truyện nào lôi cuốn tôi mãnh liệt bằng hai cuốn "*Con đế mèn*" và "*Đế mèn phiêu lưu ký*". Tôi có cảm tưởng tôi là con đế mèn. Tôi buồn ghê lắm vì cũng ao ước, sau những ngày lang bạt kỳ hồ, trở về mái nhà xưa, gục đầu trên đôi còng của mẹ già như con đế mèn để khóc lóc với mẹ rằng "*con đã nên người*". Mẹ tôi chết rồi.

Ông Nghị hỏi tôi:

- Con nghĩ gì về cuộc phiêu lưu của con đế mèn?

Tôi đáp:

- Nó khổ quá.

Ông Nghị cười:

- Đi xa, ai mà chẳng khổ? Đấy, con thấy chưa, tuổi trẻ của con đế mèn nó đáng yêu vậy đó. Nó gây ra bao nhiêu điều khổ tâm cho nó, cho người khác. Rồi nó học được bao nhiêu điều trên đường

đời. Ngày con đế mèn trở về, nó biết chê trách sự háo thẳng của tuổi trẻ, sự vênh vang phách lối của người đời, sự đau khổ của tù đây, giam giữ. Nó yêu tự do và sẵn sàng tỏ lòng hào hiệp. Cứ ở nhà với mẹ, con đế mèn đâu hiểu trời đất mênh mông, cái thiện giữa cái ác. Thầy chắc nó sẽ tưởng tượng suốt đời nó rằng, trời đất nhỏ bằng cái miệng hang của nó.

Ông Nghị xoa đầu tôi:

- Con đừng tưởng tượng trời đất rộng bằng mái nhà rạp hát, con nhé!

Tôi chớp mắt cảm động:

- Con nhớ lời thầy.

Ông Nghị dứt một sợi tóc của tôi:

- Mà coi, thằng Bắc kỳ, con đế mèn có thích đi cặp đôi với con đào hát nào đâu.

Tôi xấu hổ. Ông nghị gật gù:

- *Sắc bất ba đào di nịch nhân...* Nó chết đuối ở giòng sông tình ái thì đâu còn trở về. Rồi nó cũng nghiền thuốc phiện, hỏng đời nó. Này Bắc kỳ...

- Dạ.

- Tao cấm mày không được ngó vào bàn đèn thuốc phiện. Từ nay tao không sai mày đun nước nữa. Bàn đèn là sợi dây treo cổ, Bắc kỳ.

- Dạ.

- Nó đã giết chết hàng ngàn nhân tài. Dính vào nó, con người mất nhân phẩm.

- Dạ.

- Đấy, mày đã thấy ông Nguyễn Hồng tả bố ông ấy rồi đấy. Thằng con đi đánh đáo được tiền, bố nặn hết để mua thuốc. Tao không muốn cuộc đời ghê tởm mày như cuộc đời ghê tởm tao.

- Con nhớ lời thầy.

- Mà phải vươn lên, đi xa... Con phải đi xa hơn thầy. Thầy ao ước được làm đôi cày của con để mẹ già để con gối đầu lên, kể chuyện phiêu lưu cho thầy nghe.

Tôi muốn khóc thật lớn. Nhưng không dám khóc. Ông Nghị sẽ mắng tôi hèn nhát ngay. Ai biết đâu người cha nuôi Nam kỳ của tôi đã muốn tiếp hết máu mình vào máu một thằng Bắc kỳ lạc lõng. Ông Nghị bốt nằm bàn đèn. Không phải vì ông đã muốn ly khai nòng tiên nâu. Mà vì đói thuốc. Gánh Đờng Ấu gầy ốm, bệ rạc ở quận lỵ giàu có này. Mưa. Mưa là kẻ thù của các gánh hát.

Những ngày nằm chờ nắng tại Tân Châu, ông Nghị dạy tôi đọc cuốn "*Livre de mon ami*" của Anatole France. Tôi không thể quên bài học yêu nước khi ông Nghị dạy tôi đọc truyện ngắn "*Buổi học cuối cùng*" của Alphonse Daudet. Hai tiếng đồng hồ liền, ông Nghị không hề nhắc tới một tiếng Nam, Bắc hay Trung. Ông cứ lặp đi lặp lại hai tiếng Việt Nam.

- Người Pháp không muốn bị đồng hóa bởi người Đức nên họ yêu tiếng họ, họ dùng tiếng nước họ đặt làm chìa khóa mở cửa giải phóng quê hương họ. Con phải thuộc lòng truyện này để yêu tiếng Việt Nam. Thương yêu tiếng Việt Nam là thương yêu nước Việt Nam, thương yêu người Việt Nam con ạ!

Những lời dạy bảo của ông Nghị, tôi thường đem kể cho Ba Bé, Kim Chi nghe. Chúng nó đã cảm động như tôi cảm động, Ba Bé bắt tôi dạy nó nói tiếng Bắc. Hôm nào trời trở lạnh, Ba Bé lại hỏi tôi:

- Ngoài Bắc chắc lạnh dữ hả, mầy?

- Lạnh lắm. "*Tháng ba bà già chết rét*" mà...

- Vậy là nghĩa gì?

- Tháng ba là mùa xuân ấm áp, thế nhưng có năm mùa đông kéo dài. Cá rô chết cồng nổi lênh bênh trên mặt nước. Cá còn không chịu nổi rét nữa là người.

Nói chuyện mùa đông miền Bắc, tôi có dịp nói về quê nhà tôi với ý nghĩ đắm thắm của ổ rơm, bếp lửa, với sự đìu hiu của mưa dầm gió bắc. Ba Bé ao ước được ra Bắc. Nó thèm ăn cốm vòng, ăn canh bánh đa nấu cua đồng, thèm ăn canh bún cá điểm những cuộn rau rút. Và điều Ba Bé thèm muốn nhất là nằm trên nấm mộ giữa bãi tha ma, nghe sáo diều vi vu trong bầu trời chiều hạ. Tôi có thể kể chuyện quê nhà tôi cả đời cho tụi lỏi nghe. Chỉ tiếc chúng tôi không có thì giờ liên tục. Thành ra, chuyện miền Bắc đối với Ba Bé, Kim Chi, y hết các món ăn ngon ít ỏi, ăn hết vẫn còn thòm thèm.

Cái miền Bắc xa xôi ấy, sao nó đẹp thế, nó "tội nghiệp" thế trong ý nghĩ của Ba Bé, Kim Chi...

Rồi dào thương Liên Hương của tôi cũng thích nghe chuyện Bắc kỳ. Giọng sông tình ái dục con thuyền yêu đương nhỏ sào. Con đế mèn hăm hiu quá, thiên phiêu lưu ký của nó thiếu sót đoạn này. Tôi quên câu "*Sắc bất ba đào di nịch nhân*" mà ông Nghị đã diễn nôm. Tôi quên tất cả, quên chuyến đi xa ước vọng của ông Nghị, quên ngày về gục đầu trên đùi người cha nuôi Nam kỳ. Tôi lại yêu Liên Hương, yêu rụt rè, khúm núm, xấu hổ.

Hôm ấy, Liên Hương đã đến gần tôi, vỗ vai tôi. Mỗi cuộc đời đều có một kỷ niệm không bao giờ quên được. Thanh Tịnh nhớ kỷ niệm đi học của ông. Và ông viết "*Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp*". Giá văn chương Việt Nam chưa có câu đó, may ra, tôi gò gẫm để viết nổi một câu tương tự để ghi nhớ một kỷ niệm khó phai nhòa trong tâm khảm tôi. Liên Hương sẽ như Ba Bé, Kim Chi thôi, nếu không có lần tôi trót đại yêu "nàng". Yêu "nàng", tôi quên mất "nàng" đã sống cùng tôi, đã lang thang dọc đường gió bụi cùng tôi, đã nằm chờ nắng như tôi. Tôi đã thấy "nàng" khác hẳn, mới lạ và lộng lẫy. Nhất là "nàng" đến gần tôi, vỗ vai tôi. Thì tôi lại cảm giác mới gặp "nàng" lần đầu.

- Vũ kể chuyện miền Bắc ngộ quá...

Tôi ấp úng, vụng về thế nào mà buột miệng trả lời:

- Sao "chị" biết?

Liên Hương bằng tuổi tôi. Con gái bằng tuổi con trai thường "già" hơn con trai mấy tuổi. Liên Hương chùng hiểu thế. "Nàng" có lẽ, nghĩ rằng là con của ông bầu nên "nàng" có quyền lên mặt đàn chị với tụi tôi. Liên Hương nghe tôi gọi "nàng" là "chị" nhìn tôi rất âu yếm:

- "Chị" nghe Kim Chi nói vậy.

Từ lúc này, tôi đã là "em" của Liên Hương. Tôi trách móc tôi, xỉ vả tôi. Nhưng muộn rồi.

- Vũ kể chuyện quê Vũ cho "chị" nghe đi...

- "Chị" thích nghe chuyện gì?

- Chuyện gì chị cũng thích nghe "hót à"...

- Chuyện Tết ở quê...

Tôi lúng câu nói vì không biết nên xưng tên mình hay xưng "em". Liên Hương nín vai tôi.

- Ừa, chuyện tết ở quê nhà Vũ.

Chúng tôi ngồi bên nhau. Tôi nghe rõ mùi hương tóc bay lẫn quần trong tâm hồn tôi. Mùi hương tóc Liên Hương thơm như mùi lúa tám vào sữa. Tôi nghĩ đến thứ gạo mà ở miền Nam không có: gạo tám. Lúa tám chỉ cấy vào vụ mùa, cấy trên đồng nội tức là những cánh đồng mà vụ chiêm có thể trồng khoai, trồng bông, trồng lạc... Thứ lúa dài các ấy không chịu sống chung với những thứ lúa khác, Nó đã đi vào ca dao:

- *Cơm tám ăn với chả rim*

Chồng đẹp vợ đẹp những nhìn cũng no

Cơm tám ăn với chả kho

Chồng đẹp vợ đẹp những no vì nhìn.

Cơm tám thì thổi bằng niêu đất, ủ than rơm thì tuyệt vời. Cháy cơm tám không có thứ bánh mì nào trên thế gian này sánh kịp. Ăn cơm gạo tám xong bữa đã đói rồi, đã muốn ăn nữa. Chuyện Tết ở quê nhà tôi bắt đầu bằng niêu cơm tám. Liên Hương nghe tôi kể chuyện cơm tám, đã nuốt nước miếng.

- Cơm tám chỉ ăn mấy ngày Tết thôi à?

- Đấy là ở nhà quê, "chị" ạ! Còn ở thành phố, những nhà giàu họ ăn cơm gạo tám hoài hoài!

- Bao giờ "chị" mới được ăn cơm gạo tám nhỉ?

- Khi nước mình hết phân chia, "em" mời "chị" ra Bắc. "Em" thổi cơm tám bằng niêu đất mời "chị" xơi.

- "Chị" mong ngày ra Bắc quá. Ngày xưa ba "chị" đã ở Bắc. Ba "chị" biểu ngoài Bắc thích lắm, đã ra là hết muốn "đìa".

Tôi kể tiếp những manh áo mới gói đầu giường cho thẳng nếp để diện Tết, những giờ mong đợi giao thừa bên nồi bánh chưng sôi sùng sục. Tôi kể cảnh tập nập ở cầu ao, cảnh trẻ con tranh nhau cái bong bóng lợn. Tôi kể những đồng tiền mừng tuổi bỏ heo đất hay nướng cháy trên bàn cò, cua, tôm, cá. Tôi kể cảnh chợ Tết đầy màu sắc quê hương của tranh lợn gà mà chợ Tết Sài Gòn không có. Tôi đã đọc cho Liên Hương nghe bài thơ "*Chợ Tết*" của Đoàn Văn Cừ mà tôi học thuộc lòng hồi lớp nhất.

Với Liên Hương hay với Ba Bé, Kim Chi, chuyện miền Bắc của tôi luôn luôn bị đứt quãng ở đoạn thật thơ mộng. Không còn thì giờ rông dài cho một gánh hát có ông bầu yêu nghề như nghệ sĩ Năm Chiêu. Rảnh rỗi phải học võ, tập diễn xuất để ngày mai về Sài Gòn trong vinh quang. Câu chuyện Tết quê nhà tôi vẫn vương trên mái tóc Liên Hương. Và hương tóc "nàng" tỏa ra thoang thoang mùi cơm gạo tám. Tôi yêu hương vị quê nhà, tôi yêu cả hương tóc Liên Hương. Tôi nghĩ hương tóc nàng đã ướp hương gạo tám.

Tự nhiên, tôi muốn Liên Hương bé nhỏ, ngây thơ giống Kim Chi. Bé nhỏ mãi, ngây thơ mãi để chờ ngày mai thanh bình, tôi đưa nó về quê nhà tôi, đi trên con đường đất nhỏ, nghe gió heo may trải nhẹ lên cánh đồng lúa mới vào sữa. Rồi trưa hè nằm gối đầu dưới gốc sung, nghe con tu hú kêu thương nhớ suối rừng. Ở quê nhà tôi sao mà cảm xúc thế, mỗi lần nghĩ đến nó. Nhưng mừng tượng những con mắt mở thao láo "lạ trời" trong những đêm giông bão, những ngày nước sông dâng cao, đe dọa tàn phá mùa màng, thôn xóm, nỗi cảm xúc đã biến thành niềm u hoài. Quê nhà tôi đau khổ quanh năm. Người nông phu ngắm trăng sao không phải vì mơ mộng. Mà để nhìn đêm trời. Nghe tiếng trống ngũ liên vang từ con đê nước lớn về, trái tim người nông phu cũng đập theo, hồi hộp nín thở. Tiếng trống ngưng kêu là đê đã vỡ.

Tôi sinh ra đời ở miền quê hương nhiều khổ, ít sướng. Tôi có khôn ngoan chuyện cũng thường. Vậy đừng bảo tôi lấu cá. Hãy nên bắt chước ông Nghị, Kim Chi, Ba Bé, Liên Hương, "tội nghiệp" tôi, tội nghiệp những người nhà quê, tội nghiệp đồng bào ta đến từ miền Bắc. Tôi nhớ, có lần, tôi kể chuyện ăn cơm trộn khoai, Ba Bé khóc. Nó bảo "Người Bắc khổ sở hoài". Và nó hỏi tôi "Sao người Bắc cực vậy mà". Tôi dựa vào những bài lịch sử ngắn ngủi, giải thích rằng: "Vì khổ quá nên tổ tiên ta phải đi xuống miền Nam để con cháu được sung sướng".

Không nhớ tôi đã kể thêm cho Liên Hương nghe những chuyện gì nữa, ngoài chuyện Tết ở quê nhà. Chỉ biết những lúc rảnh rang, Liên Hương lại đến bên tôi vỗ vai tôi và đòi nghe chuyện miền Bắc. Tôi hiểu giọng sông Liên Hương không thể là giọng sông chứa con thuyền yêu đương của tôi. Nhưng tôi đã nhổ sào, căng buồm. Giọng sông im lặng. Trời vắng gió. Con thuyền đẩy xa bờ một quãng. Rồi ngắt ngư ở đấy. Tôi nói thật với lòng tôi rằng tôi không dám yêu Liên Hương, tôi khờ khạo ngu ngơ quá, không biết tỏ tình. Từ giây phút ban đầu, "nàng" đã coi tôi như em nhỏ. Nói thật với lòng mà chả chịu tin. Lòng ngoảnh mặt mỉm cười khi

thấy tim tôi run rẩy mỗi lần Liên Hương gọi tên tôi, vỗ vai tôi, ngồi bên tôi.

Tôi yêu Liên Hương. Yêu để làm gì? Tôi không biết. Ở tuổi vỡ lòng yêu, mấy ai biết yêu để làm gì và yêu là cái gì thì lại càng không biết. Tôi tưởng được cầm tay người con gái hít hà mái tóc là đã yêu. Nên tôi thêm cầm tay "nàng" hít hà mùi thơm gạo tám ở mái tóc Liên Hương như thằng Văn Hội đã cầm tay "nàng", đã hôn tóc "nàng" trên sân khấu. Tôi lại tưởng thằng Văn Hội đã yêu "nàng". Tôi buồn vô kể. Tôi quên lời ông Nghị dặn rằng "*Con đừng bao giờ tưởng tượng trời đất chỉ rộng bằng mái nhà rạp hát*". Trời đất sẽ nhỏ bé nếu thiếu Liên Hương. Trời đất sẽ chẳng nghĩa lý gì nếu Liên Hương không yêu tôi. Tôi ao ước ca vọng cổ mùi hơn thằng Văn Hội. Tôi muốn thay đổi chỗ nó đóng vai hoàng tử cạnh công chúa Liên Hương của lòng tôi. Tôi sẽ cầm tay nàng, hôn tóc nàng, dìu nàng lên ghế hoàng hậu khi đẹp xong phần thân Văn Hội. Tôi âm thầm luyện ca và luôn luôn bắt thằng Văn Hội uống nước sặc.

Tâm tình tôi đổi từ lúc này. Tôi đã mua cái gương nhỏ, cái lược nhựa và hộp "bi-ăng-tin" rẻ tiền. Gương lược nằm "thường trực" trong túi quần tôi. Hễ Liên Hương ngó tôi là tôi lên ra chỗ vắng, rút gương ngắm... nhan sắc của mình và chải lại mái tóc. Một hôm, quá tay quẹt nhiều "bi-ăng-tin" lên tóc, mái tóc tôi bóng nhẫy. Liên Hương nhìn tôi mỉm cười:

- Sao Vũ lại xúc dầu vậy?

Tôi nóng ran cả mặt. Liên Hương lắc đầu:

- Xúc nhiều qua, chỉ tổ bắt bụi và sinh gàu. "Chị" khuyên Vũ đừng xúc dầu nữa.

Bắt buộc tôi phải quăng hộp "bi-ăng-tin" đi. Tôi sung sướng quăng nó. Vì Liên Hương muốn thế. "Nàng" đã chú ý đến mái tóc tôi. Bao giờ "nàng" chú ý đến niềm ước ao âm thầm của tôi nhỉ? Nhưng tôi không chải "bi-ăng-tin" thì Liên Hương lại chẳng thêm nói gì về mái tóc tôi. Tôi muốn mua hộp "bi-ăng-tin" khác. Khốn

nổi, tôi sợ Liên Hương trách tôi không nghe lời. "Nàng" đã trách tôi lần "nàng" bắt gặp tôi soi gương, chải đầu.

- Vũ làm dáng quá xá!

Tôi chối dài:

- Đâu có,

"Nàng" nguyệt tôi:

- Con trai làm dáng xấu lắm à, giống con gái lắm à...

Tôi lại phải hủy bỏ gương lược. Liên Hương bảo sao, tôi nghe vậy. Tôi mong "nàng" trách móc tôi hoài, khao khát nghe những tiếng ngọt ngào mĩa lúi *"thôi mờ đâu có..."* của "nàng". Ôi tiếng miền Nam mến yêu của tôi, sao nó dễ thương dễ cảm thế!

Ngoài ông Nghị, không ai biết tôi yêu Liên Hương. Cả Liên Hương nữa. "Nàng" nhìn tôi thản nhiên như "nàng" nhìn Ba Bé, Phi Thường... Có đêm, trời mưa tầm tã, Liên Hương ngỏ ý thêm ăn mì, tôi tình nguyện xách "gà men" khoác áo mưa ra phố mua mì. Ba Bé mắng tôi thậm tệ. Nó khuyên tôi *"tội chi phải làm mọi"*. Tôi nín thinh. Nó đâu hiểu tôi sung sướng "làm mọi" cho Liên Hương. Tôi sung sướng làm bất cứ việc gì Liên Hương sai bảo. Vì tôi yêu nàng. Tình yêu ấy mỗi ngày mỗi lan rộng thành lớp sương mù phủ kín chuyến "đi xa" vào tương lai của tôi.

Tôi không muốn đi xa, không muốn vươn lên, không thích những người khác. Tôi muốn theo gánh Đồng Ấu suốt đời. Tôi thích nằm chờ nắng ở quận lỵ Tân Châu. Gánh Đồng Ấu nằm chờ nắng. Còn tôi, tôi nằm mơ mộng chờ ngày dám nói: *"Liên Hương, Vũ yêu... chị. Em yêu chị"*.

Mùa mưa dứt, gánh Đồng Ấu đã rời Tân Châu. Qua một quãng đường và một con đò, chúng tôi tới tỉnh lỵ Châu Đốc.

Gánh hát không gặp may ở đây. Bữa tạnh bữa mưa. Mới diễn được ba đêm thì đại ban từ Sài Gòn xuống, gánh Đồng Ấu cảm thấy lép vế, thu dọn đồ nghề ra đi. Lại dọc đường gió bụi, lui về quận Cái Dầu. Rồi về Long Xuyên, Thốt Nốt, Ô Môn... Càng đi xa, đi nhiều, gánh Đồng Ấu càng nghèo nàn, rách rưới. Tôi thương nghệ sĩ Năm Chiêu, ông Nghị bội phần. Tình thương, đôi khi, đã làm mờ tình tôi yêu Liên Hương.

Hai con người đã từng làm vua, làm hiệp sĩ trên sân khấu Bắc, Nam, từng làm đau nhói biết bao con tim phụ nữ ở bốn phương trời; hai con người từng tạo ra vua, hoàng hậu, hiệp sĩ, từng xây dựng những vương quốc hạnh phúc ấm no trong trí tưởng tượng. Và trí tưởng tượng đó giải bày xuống giấy trắng thành những vở tuồng. Giờ đây, túng đói, cực khổ vì chuyện tạo ra vua, tạo ra hiệp sĩ, tạo ra ý nghĩa đẹp đẽ cho cuộc đời. Người nghệ sĩ chỉ đủ khả năng dựng lớp lang cho nhân loại nhưng đã bất lực khi muốn dựng một đoạn kết đẹp rực rỡ cho chính bản thân mình.

Số kiếp người nghệ sĩ Việt Nam, dường như, đều bị ràng buộc bằng đói rách, bệnh hoạn. Ít có người chết bình thường, chết sau khi đã bằng lòng những gì mình làm xong. Những người viết văn làm thơ, soạn kịch, chết đi còn để lại tí tên tuổi còm. Chứ nghệ sĩ Năm Chiêu, ông Nghị chết đi sẽ để lại cái gì? Ai biết ông Tư Chơi, ai biết ông Huỳnh Thái bây giờ ra sao? Cùng lắm, người ta nói "Họ đã chết rồi, họ đã giải nghệ rồi". Sau này, người ta ngâm thơ Đinh Hùng, người ta nức nở khen. Nhưng mấy ai chịu nhớ, khi ông nằm yên dưới mộ, bạn bè thân thích của Đinh Hùng phải góp tiền mua cho vợ con Đinh Hùng căn nhà bé nhỏ tiêu tụy.

Tôi bắt đầu sợ cái tương lai "năm gánh". Tôi phải thú thật rằng tôi không dám liều lĩnh, không dám bỏ cái gì đang có để kiếm cái gì sắp có. Vì thế, tôi thiếu đam mê không si tình mãnh liệt. Tôi dễ chán nản. Việc gì khó khăn, tôi lẩn tránh, Tôi bằng lòng với trái cây vừa tầm tay tôi, dù trái cây đó èo ọt, xanh chua. Tôi lười biếng tỏ tình vì nhút nhát. Bị thất vọng, tôi quên ngay. Và bị hắt hủi, tôi không dám nhìn mặt người hắt hủi tôi. Đau khổ cho một người con gái nào trót yêu tôi. Ví như nàng hên hò thì chỉ cần một cơn mưa nhỏ, tôi cũng sẵn sàng bắt nàng chờ đợi. Tôi không đến.

Tình tôi yêu Liên Hương thoang thoảng dần "*dọc đường gió bụi*". Tôi không biết mơ mộng. Phải chăng, đời tôi nhiều gian truân ở tuổi thanh xuân.

Ông Nghị đã nằm bên tôi suốt đêm mưa khi gánh Đồng Ấu đổi lộ trình lùi lại Thốt Nốt qua đò Vàm Cống và nằm tạm ở quận lỵ Lấp Vò. Ông buồn rầu nói:

- Thầy ốm yếu quá rồi, con ạ!

Câu nói thật ai oán nào nề.

- Thầy sợ không còn sống lâu chờ ngày con đi xa trở về. Nhưng thầy đã viết thư gửi gắm con cho một người bạn ở Sài Gòn.

Tôi xúc động quá, chưa kịp nói gì, ông Nghị đã tiếp:

- Đấy, đoạn kết của một kếp hát nó như vậy đấy. Thầy biết con mê Liên Hương.

Tôi chối ngay:

- Con không mê nó.

Và tôi nói thật:

- Con sợ "năm gánh" rồi.

Ông Nghị luồn tay vào mình mẩy tôi. Bao giờ cũng thế, mỗi lần ông Nghị mơn man những ngón tay ông lên da thịt tôi, tôi đều cảm giác ông sang máu ông cho tôi. Lần này, ông Nghị mơn man thật lâu. Ông nói với tôi thật nhiều. Tôi khóc. Ông Nghị để mặc tôi

khóc. Cha tôi chết sớm quá, chết vào những ngày tôi chưa biết hưởng thụ tình cha con. Ông Nghị đã đền bù tôi tình thương yêu cao cả đó. Lúc ông Nghị nằm bên tôi, khuyên bảo tôi, tôi không muốn nhớ Liên Hương. Tôi quên "nàng" quên hẳn "nàng" hôm "nàng" gọi tôi là "em". Tôi thiếu tự tin suốt đời. Tôi biết tôi sẽ chẳng làm nên chuyện gì bất ngờ khác, ngoài chuyện viết tiểu thuyết buồn tẻ cho các nhật báo để nuôi vợ con. Như ông Nghị, tôi đang làm anh kếp hát già, hy vọng chuyển đi xa của con tôi. Bởi tôi bình thân cơ hồ bữa cơm gia đình, không một mối tình trai gái dấm lệ tuyệt vọng. Không một tham vọng qua tầm tay với của mình. Có lẽ, nhờ vậy, tôi không được hưởng cái "thú đau thương".

Những ngày nằm ở Lấp Vò, tôi thấy tôi lớn lên, khôn ra. Tôi nhìn thấy sự toi tả của gánh Đồng Ấu và cảm ơn ông Nghị đã khuyên tôi đừng gửi đời mình làm kếp hát cải lương. Nhiều lần nghe ông Nghị khuyên bảo, tôi đã hứa vâng lời ông. Rồi tôi quên. Tôi không muốn vươn lên, đi xa, khác những người khác; tôi muốn theo gánh Đồng Ấu "làm mọi" cho Liên Hương suốt đời. Lần này, ông Nghị bảo sẽ gửi tôi về Sài Gòn, tôi bỗng sợ sệt cuộc sống. Rủi ro ông Nghị chết trên đường lưu diễn, tôi sẽ ra sao.

Ai sẽ vì tôi nói hết với tôi chuyện cuộc đời? Ai sẽ luồn tay mỏng man lên da thịt tôi, an ủi tôi những lần tôi bị hắt hủi, xua đuổi?

Dạo này, ông Nghị ít ăn, ít ngủ. Đêm nào ông cũng ngủ bên tôi để tôi gối đầu trên cánh tay gầy yếu của ông. Và những lời ông nói mơ hồ như những lời giảng giải. Tôi đã khóc. Ông Nghị vẫn mặc tôi khóc. Nhưng tuyệt nhiên, người cha nuôi Nam kỳ của tôi không vẽ cho tôi con đường mà ông muốn tôi ra đi. Chắc ông Nghị chưa nghĩ ra. Ông chỉ biết, trước hay sau, tôi sẽ già từ gánh Đồng Ấu. Tôi có nhiều kỷ niệm gửi ở gánh Đồng Ấu. Màu sắc phong cảnh sẽ phai lạt đi song kỷ niệm của tôi còn nguyên. Vì những phong cảnh do ông Nghị vẽ đã nằm trong trí nhớ của tôi. Ở gánh Đồng Ấu, tôi được nghe nước reo và mừng tượng trưng lai mình reo. Ở gánh Đồng Ấu, tôi được Kim Chi, Ba Bé yêu thương.

Tôi được nhiều thứ nhưng có một thứ tôi phải nhớ suốt đời tôi là không ai kêu ba tiếng "thằng Bắc kỳ" với giọng điệu miệt thị. Giá như tôi là người đam mê, thích sự gì thì phải thực hiện đến nơi đến chốn, tôi đã trở thành kếp mùi thay chỗ thằng Văn Hội. Và đã được đào thương Liên Hương yêu dấu. Tôi sẽ có kỷ niệm bất diệt, nếu một mai ra đi.

Rồi trời dứt mưa. Gánh Đồng Ấu khởi sắc ở quận ly Lấp Vò. Chợ Mới đã đãi ngộ chúng tôi ra sao, Lấp Vò cũng đãi ngộ chúng tôi như vậy. Tiếng trống quảng cáo tuồng nghe ròn rã biết mấy. Tôi và Kim Chi lại ngồi trên xe lô, đi khắp phố quận, ra cả ngoài châu thành. Kim Chi đã quên cụm mây "dại dột" của nó. Nó quẩn quít tôi, trách móc tôi đã có hồi "*cứ kể chuyện với chị Liên Hương*" quên nó.

- Bộ anh thương chị Liên Hương hơn em hả?

Con bé nhắc hoài câu đó. Tôi đem chuyện miền Bắc kể cho nó nguôi giận.

Nửa tháng trời sống đỡ nheo nhóc, nghệ sĩ Năm Chiêu đã quát tháo tụi lỏi và tưới nước hy vọng trên mảnh đất cằn khô "*Tụi bây sắp về Sài Gòn*". Sắp về Sài Gòn? Điều này như nắng mùa xuân ửng hồng đôi má Liên Hương. Đôi mắt tròn to, đen lay láy. Mái tóc "nàng" thơm mùi gạo tám. Má "nàng" ngon như trái táo. Tôi không với tới vì ngại rướn người cho tay cao. Tôi ngu dại không biết tỏ tình. Tôi đã gọi "nàng" bằng "chị" xưng "em". Tôi hết hy vọng được "nàng" yêu rồi. Biết ngay mà, biết từ tối ăn mì ở Chợ Mới, đôi mắt "nàng" nhìn tôi với sự khoan dung và lòng thương hại. Thế tại sao còn ngớ ngẩn yêu "nàng"? Tình ái đó, tình ái của tôi đó. Nó lắm cảm, khô hài, ngộ nghĩnh vậy đó.

Tôi đã thú thật tôi không "mê" Liên Hương. Khốn nỗi, nhìn đôi má "nàng" ửng hồng, tôi vẫn có cảm giác đê mê như hưởng thụ năm ngón tay người cha nuôi Nam kỳ mơn man trên da thịt. Tôi cố hồi tưởng những tấm phong rách rưới, bàn đèn thuốc phiện của nghệ sĩ Năm Chiêu, vòng vàng rút dần từ cổ tay má Bảy và

cuộc đời ông Nghị để giữ lời hứa với ông Nghị. Tôi xa lánh Liên Hương. Thì Liên Hương càng tìm cách gần gũi.

- "Em" giận "chị" à?

- Không.

- Vậy chớ sao em không kể chuyện miền Bắc cho "chị" nghe?

- Em hết chuyện rồi.

Liên Hương nhìn tôi đăm đăm, hóm hỉnh cười:

- Vũ kể hết cho em Kim Chi nghe rồi, hả?

Tôi đứng lặng người. Liên Hương bỏ đi. Và đến đây, mỗi tình đầu, mỗi tình câm nín của tôi chấm dứt. Không biết nhà thơ nào đã viết *"Điều đau khổ nhất trên đời. Là yêu người mãi mà người chẳng yêu"*. Hai câu thơ không diễn nổi tâm sự của tôi. Tôi chẳng thấy đau khổ mấy, chỉ hơi buồn. Đã chắc gì tôi yêu Liên Hương? Tình tôi yêu Liên Hương biết đâu không phải là cơn gió thoảng qua vào tuổi niên thiếu? Ai đó, dường như, có viết tiểu thuyết rằng, ái tình trai gái dưới tuổi hai mươi chỉ là thứ ái tình phù du, ái tình mưa bóng mây. Trên ba mươi tuổi, người con trai mới biết yêu. Và yêu mãnh liệt.

Dù sao, tôi cũng đã hơi hơi buồn. Nhưng không ồm tương tư. Vào đúng dịp này, ban Đồng Ấu dựng độ ban Sông Hồ tại Lấp Vò. Sông Hồ của ông bầu Xưởng rách rưới thảm thê như Đồng Ấu của ông bầu Năm Chiêu. Họ là bạn nhau thuở oanh liệt cũ. Họ rủ nhau diễn một đêm "tri kỷ" cho tụi lỏi thưởng thức tài nghệ. Và đêm "tri kỷ" đó, ban Đồng Ấu nghỉ diễn để ban Sông Hồ chơi tuồng *"Chu Du thổ huyết"*.

Tôi nhớ suốt đời tôi cái đêm "tri kỷ gặp tri kỷ" tại quận Lấp Vò tỉnh Sa Đéc. Khán giả chật rạp. Bầu Xưởng, nghệ sĩ Năm Chiêu và ông Nghị đua tài trong một vai Chu Du. Cả ba người cùng thổ huyết, vỡ tuồng Tàu kéo dài mà khán giả không chán. Ba Chu Du đã tưới bình minh xuống buổi hoàng hôn của hai gánh hát đang thoi thóp rả đám. Tôi đón ông Nghị ở hậu trường.

- Thầy có mệt không?

- Không, thầy khỏe lắm. Thầy sẽ thổ huyết hoài cho con sung sướng.

Tôi ôm chặt lấy ông Nghị, rên xiết:

- Thầy ơi, con thương thầy.

Ông Nghị vẫn cứ luồn tay trong áo tôi, mơn man những ngón tay ông lên da thịt tôi:

- Con đế mèn của thầy, mày nhớ nhé, cái nghề kép hát nó vậ đó.

- Con nhớ.

- Mày phải vươn lên, đi xa, không giống những người khác.

- Con nhớ.

- *Sắc bất ba đào dị nịch nhân*, nhớ chưa?

- Con nhớ.

Một đêm thổ huyết thành công, hai gánh Đồng Ấu và Sông Hồ xấp lại thành một gánh mang tên Năm Chiêu. Chúng tôi về tỉnh Sa Đéc, đóng đô tại rạp hạng lớn nhất tỉnh. Đêm đầu, đào thương Liên Hương và kép mùi Văn Hội chinh phục khán giả. Đêm thứ hai, bầu Xưởng muốn diễn tuồng "*Chu Du thổ huyết*". Tôi đi dán "áp phích" và đánh trống quảng cáo "*Ba Chu Du: Năm Chiêu, Văn Nghị, Tư Xưởng* đồng thổ huyết trong một vai Chu Du". Bất ngờ, đến tối, ông Nghị lên cơn sốt. Thành ra, chỉ còn hai Chu Du thổ huyết.

Nửa tiếng, trước khi cái vồ oan khiên nện xuống sàn gỗ của sân khấu, tôi từ rạp hát chạy về khách sạn thăm ông Nghị. Ông nắm tay tôi:

- Đông không con?

- Chật rạp, thầy ơi! Khán giả tới chậm không mua được giấy la ó quá trời!

Đôi mắt ông Nghị rục sáng. Ông tung mền, ngồi dậy:

- Thầy hết bệnh rồi. Máy thuở có nắng ban đêm, con nhỉ? Con chạy ra tiệm xin cho thầy ít mền thốt.

Tôi lo ngại:

- Thầy chưa lành mà.

Ông Nghị cười:

- Thằng Bắc kỳ này kỳ cục hết sức. Bộ mày ngỡ tao già nua không thèm vươn lên, đi xa chẳng? Thầy khỏe lắm, đi xin mền thốt cho thầy, lẹ lên.

Tôi đứng yên nhìn ông Nghị. Im lặng. Tiếng trống tường từ rạp hát gần đó thôi thúc, vọng lại, ông Nghị đứng lên, vươn vai.

- Lẹ lên con!

Tôi đi xin mền thốt. Và rồi hai thầy trò tới rạp. Tôi đứng trong hậu trường xem ông Nghị uống cả lít mực điều. Ông say sưa uống như một người khát cháy cổ vớ được bình nước lạnh. Gói mền thốt đã nằm trong túi áo Chu Du Văn Nghị.

Màn mở. Lần đầu tiên, từ ngày nhập gánh hát tôi mới thấy sân khấu dưới ánh sáng đèn điện, đèn màu. Ở Long Xuyên cũng có điện, nhưng, dạo ấy, tôi chưa mê sân khấu nên chẳng thấy cảm xúc mảy may. Khi Chu Du Văn Nghị ra đua tài, tôi rời hậu trường chạy xuống ghế khán giả. Tôi đứng sát tường rạp, ngắm Chu Du Văn Nghị. Những tràng pháo tay rào rào vỗ tặng Chu Du Năm Chiêu và Chu Du Tư Xưởng rồi. Bây giờ tới lượt Chu Du Văn Nghị.

Ông diễn tả cái sự uất ức. Tôi biết không phải là Chu Du thời Tam Quốc uất ức mà là kếp hát Văn Nghị uất ức. Sự uất ức cùng độ của con người tụ tập ở dạ dày ông Nghị. Máu lãng tử cuộn cuộn chảy và lòng khinh bạc nổi bão tố. Chu Du mò tay móc gói mền thốt. Ông xoay mình, hất mền thốt vào miệng, nuốt vội. Mền thốt có tác dụng rất nhanh. Vừa trôi qua cổ họng là Chu Du đã

học trên sân khấu hàng lon máu. Chu Du Văn Nghị càng thổ huyết, càng say sưa hò hét. Ông đi quá vai trò Chu Du, nguyên rủa cuộc đời thậm tệ. Ông dậm chân thành thành, múa tay loạn cả lên. Khán giả vỗ tay muốn vỡ rạp. Ánh sáng đổi thành màu vàng vọt. Chu Du học máu ngấp sần khấu. Chu Du quát tháo, giẫy giụa trên vũng máu của mình. Rồi, khi mực điều theo mùn thốt ra hết, Chu Du thét một tiếng hãi hùng và không cử động nữa. Tấm màn nhung khép kín dần. Khán giả ca ngợi ông Nghị không dứt. Nhạc trời bài "*tạm biệt*".

Tôi rẽ khán giả chạy vội lên sân khấu định ôm lấy ông Nghị khen ngợi ông. Nhưng ông Nghị vẫn nằm bất tỉnh trên vũng máu mực điều. Đào kép vây quanh ông. Nghệ sĩ Năm Chiêu cúi thấp xuống quệt tay vào mép ông Nghị, phết lên cánh tay. Rồi nước mắt ứa ra.

- Thằng cha học máu thiệt.

Chu Du Văn Nghị đã học chính máu của mình. Nghệ sĩ Năm Chiêu la lớn:

- Bật đèn lên! Thiên tài đã chết rồi!

Tôi bàng hoàng. Thầy tôi đã chết rồi.

Tôi xô một kép hát, nhảy vô, ôm chầm lấy xác ông Nghị. Nghệ sĩ Năm Chiêu nghiêng răng ken két. Nước mắt ông đã đầm đìa khuôn mặt trát đầy son phấn.

- Thằng ngu, giả ốm mà không biết mình ốm!

Ông òa lên khóc, bầu Xưởng khóc theo. Hai Chu Du sống khóc một Chu Du chết. Tôi khóc ngất đi. Lúc tôi tỉnh, tôi thấy tôi ngồi dưới ghế như một khán giả. Chung quanh tôi là đào kép, công nhân của hai gánh hát giang hồ Đồng Ấu - Sông Hồ. Sân khấu vẫn nguyên phong cảnh. Màn nhung mở rộng. Nghệ sĩ Năm Chiêu và bầu Xưởng quỳ hai bên xác chết Chu Du. Tôi muốn chạy lên, song bị giữ lại. Về sau, nhớ sân khấu, tôi không thể nào quên thảm cảnh Chu Du sống thương Chu Du chết. Ông Nghị diễn một vai trò

hay nhất đời ông, hay nhất loài người. Cát bụi trở về cát bụi. Nhưng kếp hát phải tìm cái chết ngay trên sân khấu trong vở tuồng cuối cùng một đời người.

Khán giả loài người không được xem nghệ sĩ đóng tuồng cho chính mình. Tôi đã được xem nghệ sĩ Năm Chiêu, Tư Xưởng diễn xuất ở sân khấu tỉnh Sa Đéc. Và, với tôi, không còn vở tuồng nào diễn hay hơn. Người cha nuôi Nam kỳ của tôi đã chết. Thầy hài lòng nhé, thầy nhé! Thầy đòi thổ huyết trên sân khấu quê nhà, thầy đã thổ huyết để không bao giờ được thổ huyết nữa. Tôi nghĩ về một cụm mây đại dột của Kim Chi. Có lẽ, ông Nghị mới chính là cụm mây đơn độc ấy.

Ông Nghị đã mất. Cái bóng mát thương yêu của đời tôi đã mất. Con đường trước mặt tôi nóng bỏng, ngập nắng. Tôi theo nghệ sĩ Năm Chiêu để được ngửi mùi sân khấu giang hồ, nơi ông Nghị lưu lại chút tài hoa cuối mùa. Có lần, ông Nghị bảo tôi, đời người là sân khấu thu nhỏ. Câu này nhiều người nói quá nhưng phải nghe ông Nghị tâm sự mới thấy nảo nề, ai oán.

Ba Bé nghĩ đúng. Tôi không thể ca vọng cổ mùi. Mà ông Nghị thì muốn tôi vươn lên, đi xa. Vậy tôi nên lo lấy đời tôi. Đoạn kết của một kếp hát, tận mắt, tôi đã chiêm ngưỡng.

Chu Du Văn Nghị chọn cái chết lầy lừng như "*cái chết của con chó sói*" của Alfred de Vigny. Biết sân khấu sẽ hủy diệt đời mình nhưng thản nhiên chờ lưỡi dao sân khấu đâm vào họng mình. Mấy ai dám đón đợi tử thần giống người cha nuôi Nam kỳ của tôi?

Tôi nấn ná ở với nghệ sĩ Năm Chiêu, Ba Bé, Kim Chi vì chưa nỡ bỏ đi, vì nhớ tiếc ông Nghị. Thấm thoát, mùa thu đã sang. Mùa thu sẽ sang mãi mãi như mùa thu đã từng sang trong cuộc đời ông Nghị. Tôi chợt hiểu, tại sao người cha nuôi Nam Kỳ của tôi yêu mến thơ Vũ Hoàng Chương. Hồi còn sống, ông Nghị hay nhìn nắng chiều thoi thóp, ngâm nga:

-Sao hôm nay lòng ta buồn không nguôi

*Niềm u uất dâng cao thảng ngày trôi xuôi
Há vì cơm áo chẳng no lành
Há vì đời không ai mắt xanh
Nhớ thuở chưa có ta đường đi thênh thênh
Kịp khi có ta chông gai mông mênh
Cuồng vọng cả mà thôi
Bốn phương đều vương mắt
Ba mươi năm trên vai
Mà trống không bình sinh
Gối vải mộng phong hầu
Vinh quang đường lối khép
Thẹn trước thương về sau
Đời tàn trong ngõ hẹp*

.....

*Xuân đời chưa hưởng kịp
Mây mùa thu đã sang*

Mây mùa thu đã phủ kín sự nghiệp ông Nghị. Ông chưa hưởng kịp xuân đời. Mà xuân đời, đối với ông là xuân đời tôi, xuân đời của đứa con nuôi Bắc kỳ của ông. Mùa thu năm nay là mùa thu năm qua là mùa thu năm xưa, mùa thu đời xưa. Mây vẫn kéo về xây thành ở một góc trời. Tôi lại thấy cụm mây đơn độc, cụm mây đại đột không chịu xây thành. Nó thoát lên cao bay một mình. Ông Nghị đấy, cha nuôi tôi đấy, cái bóng mát thương yêu của một đoạn đời lưu lạc của tôi đấy. Tôi nhìn đám mây và mơ hồ nghe tiếng ông Nghị trách móc "*Sao con chưa chịu vươn lên, đi xa*".

Xe đò dừng ở gần trạm xăng. Tôi xách hành lý bước xuống. Không ai ngăn cản tôi rời gánh hát. Con bé Kim Chi nhìn tôi không chớp mắt. Rồi hai giọt nước mắt nó ứa ra long lanh cơ hồ

hai giọt ngọc. Xe từ từ chuyển bánh. Hai bàn tay của Ba Bé, Kim Chi, thò tay ra cửa vẫy vẫy. Chúng tôi đã nói nhiều, khóc nhiều với nhau, đêm hôm qua ở Cai Tàu hạ. Chẳng biết nói thêm gì nữa. Xe chạy vô tình Vĩnh Long, mất hút.

Tôi qua phà Mỹ Thuận về Sài Gòn. Phà tới giữa sông, tôi ngược mắt nhìn lên. Trời thấp xuống. Buổi chiều hoe chút nắng hanh vàng. Gió thổi nhẹ nhẹ. Mây từ bốn phương kéo về xây thành ở chân trời trước mặt tôi. Dường như, mây tụ tập trên mái rạp hát tỉnh lỵ Vĩnh Long, nơi đó, gánh Đồng Ấu sẽ diễn tuồng đêm nay. Một cụm mây đã thoát lên cao, bay một mình. Tôi nhìn xuống. Giòng sông phẳng lặng trong xanh. Bóng tôi nhỏ bé, gầy ốm in hình trên mặt nước. Một nỗi buồn ùn ngập mắt tôi. Tôi tự hỏi, chả biết cụm mây đơn độc nó sẽ bay đi đâu, đến đâu, và nó chịu đựng nỗi đơn độc của nó tới bao giờ. Nó có đại dột như con bé Kim Chi nghĩ không nhỉ?

(Phú Nhuận, mùa thu 1967)